**TUẦN 8**

**Thứ hai ngày 28 tháng 10 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Hoạt động trải nghiệm: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**Tiết 1: Làm chủ cảm xúc – Nghĩ tích cực**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

-Nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.

- Thiết kế, xây dựng *Bí kíp cảm xúc* và thực hành kiểm soát cảm xúc.

*-Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:*

**2. Nănglực chung:**

-HS có khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

-Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

-Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

*- HS* có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong hoạt động nối tiếp và các hoạt động trong nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

-Giáo án, SGK, máy tính, máy chiếu.

-Tranh ảnh liên quan đến chủ đề, bóng bay…

-Thẻ cảm xúc, thăm các tình huống đóng vai.

**2. Đối với học sinh**

-SGK Hoạt động trải nghiệm 5.

-Đồ dùng học tập, chuẩn bị theo yêu cầu của các tình huống khi học sinh sắm vai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Tham gia trò chuyện với thầy cô giáo về những cách kiểm soát cảm xúc hiệu quả trong cuộc sống hàng ngày.  - Chia sẻ những điều em học được sau buổi trò chuyện.  **b. Cách tiến hành**  - Nhà trường tổ chức cho HS tham gia trò chuyện với thầy cô giáo về những cách kiểm soát cảm xúc hiệu quả trong cuộc sống hàng ngày.    - GV mới một số HS chia sẻ những điều em học được sau buổi trò chuyện:  *+ Những cảm xúc được thể hiện trong câu chuyện là gì?*  + Những điều em học được sau buổi trò chuyện.  *+ Nếu là em, em sẽ làm gì trong trường hợp câu chuyện?* | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ. |

**BÀI ĐỌC 3**

**TỤC NGỮ VỀ Ý CHÍ, NGHỊ LỰC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Biết tra từ điển để tìm hiểu nghĩa của các từ ngữ khác (nếu chưa biết). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc khuyên chúng ta phải có ý chí, nghị lực để đạt được thành công.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

– Phát hiện được những từ ngữ và chi tiết hay; biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết đó.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các câu tục ngữ nói về ý chí, nghị lực; về hành động việc làm thể hiện được ý chí nghị lực vươn lên để đạt được thành công; hiểu rõ về các câu tục ngữ trong bài đọc.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Từ những ý nghĩa câu tục ngữ trong bài đọc, tự xác định nhiệm vụ học tập và đề ra ý chí quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*Phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm:* Thể hiện được quyết tâm, ý thức kiên trì vượt qua khó khăn thử thách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, các câu thành ngữ, tục ngữ nói về ý chí, nghị lực.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **- Gv tổ chức trò chơi: Ai nhanh, ai đúng? giúp học sinh hiểu từ: ý chí, nghị lực**  **Câu 1: Sức mạnh tinh thần giúp con người kiên quyết trong hành động, không lùi bước trước mọi khó khăn là nghĩa của từ nào dưới đây?**  **A. Kiên trì B. Nghị lực C. Kiên cố**  **Câu 2: Khả năng tự xác định mục đích cho hành động và hướng hoạt động của mình, khắc phục khó khăn nhằm đạt mục đích đó là nghĩa của từ nào dưới đây?**  **A. Ý chí B. Nghị lực C. Kiên cố**  **Câu 3: Khả năng tự chủ và kiểm soát bản thân để đạt được mục tiêu hoặc vượt qua thách thức, khó khăn là nghĩa của từ nào dưới đây?**  **A. Quyết tâm B. Nghị lực C. Kiên quyết**  **- GV nhận xét, kết luận.**  **- GV giới thiệu bài** | - HS chơi theo nhóm 4  - Thảo luận câu hỏi rồi chọn phương án đúng bằng cách giơ thẻ.            - HS đọc lại nghĩa của từ ý chí, nghị lực. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ địa phương Bắc Bộ được sử dụng trong bài: *nan- lan, lửa-nửa*.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của các câu tục ngữ | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: sóng cả, nói ngả, nói nghiêng…  - GV cho HS xác định các câu tục ngữ.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu cách đọc: Ngắt hơi cuối mỗi dòng và ở dấu câu. Giọng đọc rõ ràng, mạch lạc, dứt khoát...  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em ( mỗi em đọc 3 câu) đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi đúng, giọng đọc thể hiện sự nhắc nhở, rõ dàng, dứt khoát.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: nan, lửa, nên, luyện…  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.    (1) *Dựa theo nội dung, xếp các câu tục ngữ trên vào nhóm phù hợp:*  *a)* **Khẳng định một lẽ phải***: có ý chí thì nhất định thành công.*  *b)* **Khuyên mọi người quyết tâm** *theo đuổi mục tiêu đã chọn.*  *c)* **Khuyên mọi người** *không nản lòng khi gặp khó khăn.*   (2) *Từ bài tập 1, em hiểu tục ngữ thường có nội dung như thế nào?*  GV chốt lại: Tục ngữ thường nêu những kinh nghiệm được nhân dân tích luỹ trong cuộc sống; từ đó, cho ta những lời khuyên về cách sống, cách ứng xử đúng đắn.  (3) *Em có nhận xét gì về đặc điểm hình thức của các câu tục ngữ trong bài đọc?*  GV giới thiệu thêm : Tục ngữ không phải là câu thơ. Câu thơ là sản phẩm lời nói có vần điệu, do một người nào đó tạo ra. Tuy nội dung của câu thơ có thể là một lời khẳng định hoặc khuyên, nhưng thơ thiên về biểu hiện cảm xúc. Còn tục ngữ được coi là sản phẩm chung của cả xã hội (mặc dù có thể lúc đầu do một người nào đó tạo ra); nội dung của tục ngữ là những kinh nghiệm sống, tri thức thực tiễn hoặc là lời khuyên về cách sống đúng đắn,…; nội dung của tục ngữ thiên về lí trí. Một số câu tục ngữ có hình thức giống câu thơ, nhưng phần lớn tục ngữ có hình thức không giống câu thơ.  (4) *Câu tục ngữ nào trong bài đọc để lại cho em ấn tượng đặc biệt nhất? Vì sao?*  (5) *Nếu muốn tự khuyên mình kiên trì học tập, em sẽ dùng câu tục ngữ nào? Vì sao?*    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Qua bài đọc, em hiểu các câu tục ngữ có ý nghĩa gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Miệt mài*: chăm chỉ bền bỉ để thực hiện một công việc.  - *keo*: một lần đấu sức.  - HS: Bài đọc gồm: 12 câu tục ngữ  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.     - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *(1) Dựa theo nội dung, xếp các câu tục ngữ trên vào nhóm phù hợp:*  *a)* **Khẳng định một lẽ phải***: có ý chí thì nhất định thành công.*  *b)* **Khuyên mọi người quyết tâm** *theo đuổi mục tiêu đã chọn.*  *c)* **Khuyên mọi người** *không nản lòng khi gặp khó khăn.*  (2) *Từ bài tập 1, em hiểu tục ngữ thường có nội dung như thế nào?*  (3) *Em có nhận xét gì về đặc điểm hình thức của các câu tục ngữ trong bài đọc?*  (4) *Câu tục ngữ nào trong bài đọc để lại cho em ấn tượng đặc biệt nhất? Vì sao?*  (5) *Nếu muốn tự khuyên mình kiên trì học tập, em sẽ dùng câu tục ngữ nào? Vì sao?*     |  |  |  | | --- | --- | --- | | **a) Khẳng định một lẽ phải:** có ý chí thì nhất  định thành công. | **b) Khuyên mọi người**  quyết tâm theo đuổi mục tiêu đã chọn. | **c) Khuyên mọi người**  không nản lòng khi gặp khó khăn. | | 1. Người có chí thì nên Nhà có nền thì vững. 2. Có công mài sắt, có ngày nên kim.   4. Luyện mãi thành tài, miệt mài tất giỏi.  5. Học hành vất vả, kết quả ngọt bùi.  10. Ngọc kia chuốt mãi cũng tròn,  Sắt kia mài mãi cũng còn  nên kim. | 9. Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo. | 3. Lửa thử vàng, gian nan thử sức.   1. Thất bại là mẹ thành công. 2. Thua keo này, bày keo khác. 3. Thắng không kiêu, bại không nản. |    - HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Tục ngữ khẳng định một lẽ phải. / Tục ngữ khuyên ta những điều tốt đẹp. / Tục ngữ khuyên ta sống tốt hơn. /  - Ý a, b, c đúng: Tục ngữ thường ngắn gọn, giàu hình ảnh, có vần điệu.  - HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Em thích câu tục ngữ *Có công mài sắt, có ngày nên kim*, vì em đã được đọc câu chuyện cùng tên. Câu chuyện đó đã giúp em nỗ lực hơn trong học tập. / Em thích nhất câu tục ngữ *Thất bại là mẹ thành công*, vì câu tục ngữ này giúp em vượt qua những chán nản mỗi khi không thành công. / ...  - HS tự chọn một câu tục ngữ và giải thích sự lựa chọn của mình. VD: Em sẽ dùng câu tục ngữ *Luyện mãi thành tài, miệt mài tất giỏi*, vì câu tục ngữ này giúp em tự tin học tập và rèn luyện. / Em sẽ dùng câu tục ngữ *Lửa thử vàng, gian nan thử sức*, vì câu tục ngữ này giúp em mạnh mẽ hơn, quyết tâm vượt qua thách thức để khẳng định bản thân. / ...  - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, các học sinh được hỏi trả lời.  - Các câu tục ngữ trong bài khuyên chúng ta phải có ý chí, nghị lực để đạt được thành công.  - HS ghi nội dung bài vào vở |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm với giọng khuyên nhủ, dứt khoát; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - GV tổ chức trò chơi **“ Xì điện** “ để đọc diễn cảm  - VD, một HS đọc một câu tục ngữ rồi “xì điện” để chỉ định bạn tiếp theo đọc một câu bất kì,... / Cho HS chơi trò chơi *Lật mảnh ghép* để chọn yêu cầu ẩn sau mỗi mảnh ghép.  - GV nhận xét HS. | - HS chọn 1 câu tục ngữ mà mình thích để đọc diễn cảm.  - HS nhận xét, đánh giá bạn. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV nêu câu hỏi: Sau khi đọc các câu tục ngữ trong bài em có suy nghĩ gì? Để trở thành một người thành công chúng ta nên làm gì??  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV cho HS xem vi deo phim ngắn nói về ý chí, nghị lực ( trên youtube)  - Qua câu chuyện, em học được điều gì? Em rút ra được bài học gì cho bản thân?  - GV nhận xét, động viên khích lệ học sinh  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân.    - HS theo dõi  - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................

**KI-LÔ-MÉT VUÔNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hình thành biểu tượng về đơn vị đo diện tích ki-lô-mét vuông.

- Đọc, viết đúng các so đo diện tích theo đơn vị đo ki-lô-mét vuông (km2). Biết 1 knr = 1 000 000 m2; 1 km2 = 100 ha và ngược lại.

-Vận dụng giai quyết một số vấn đề thực tế dơn gian có liên quan đến dơn vị đo ki-lô-mét vuông.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT. (Phiếu BT2)

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh** - Bảng con (BT1)

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| - Xem tranh khơi động (trong SGK hoặc trên máy chiếu), quan sát các khu vực rộng lớn có dạng hình vuông cạnh dài 1km.  - GV Nhưng để đo diện tích lớn như diện tích một thành phô. một khu rừng, ... người ta phái dùng một đơn vị đo diện tích khác.  - Nhận xét, tuyên dương các bạn có câu trả lời nhanh nhất, đúng nhất.  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS quan sát và nhận biết: Đê đo diện tích bề mặt một quyên sách, mặt bàn học có thể dùng dơn vị do diện tích là cm2. Đê do diện tích cùa một căn phòng, một manh vườn hay một bức tường thì ta có thố dùng đơn vị đo diện tích là m2.  - HS trao đòi trong nhóm và thư gọi tên đơn vị đo diện tích đó.  - HS chia sẻ trước lớp **Ki-lô-mét vuông** |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (20 phút)**  \*Mục tiêu:  - Nhận biết đơn vị đo diện tích tích ki-lô-mét vuông. Đọc, viết đúng các so đo diện tích theo đơn vị đo ki-lô-mét vuông (km2). Biết 1 km2 = 1 000 000 m2; 1 km2 = 100 ha và ngược lại. | |
| \* Cách tiến hành:  Giới thiệu đơn vị đo diện tích ki-lô-mét vuông:  - GV giới thiệu bang lời kết hợp với việc cho HS xem tranh ánh (SGK) : Đề đo diện tích lớn như diện tích một thành phô. một khu rừng hay một vùng biên.... người ta thường dùng đơn vị ki-lô-mct vuông. Ki-lô-mét vuông là diện tích cùa hình vuông có cạnh dài 1 km.  - GV cho học sinh thảo luận và trao đổi các thông tin trong SGK  - GV giới thiệu: 1 km2 = 1 000 000 m2;  1 km2 = 100 ha.  - GV mời học sinh nêu VD trong SGK  - GV: Bài toán này giúp em hiểu điều gì? Củng cố cho em kĩ năng gì? | - HS Lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4 và chia sẻ trước lớp  + Cách đọc, viết kí hiệu ki-lô-mét vuông;  + Cách viết: ki-lô-mét vuông viết là km2.  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS đọc bài : VD: Diện tích Thành phố Hồ Chi Minh (theo sổ liệu năm 2021) là khoáng 2 095,4 km2  - HS biết diện tích Thành phố Hồ Chi Minh là khoáng 2 095,4 km2. Củng cố kĩ năng đọc số thập phân và cúng cố cho HS biếu tượng về ki-lô-mét vuông. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (tiếp theo) (20 phút)**  \*Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. | |
| \* Cách tiến hành:  **Bài 1**.  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?.  - YCHS làm bài vào bảng con (giáo viên đọc họa sinh viết bảng)  - Nhận xét chữa bài.  **Bài 2.**  - Gọi HS đọc bài toán.  - HS thảo luận nhóm 4 Bài toán hỏi gì?  - GV mời các nhóm nêu ý kiến  - Nhận xét, chữa bài.  **Bài 3.**  - Gọi HS đọc bài toán.  - HS thảo luận nhóm 4 Bài toán hỏi gì?  - GV mời các nhóm nêu ý kiến  - Nhận xét, chữa bài. | - HS nêu yêu cầu.  - HS làm việc nhóm đôi :  a) Đọc các số đo diện tích:  b) Viết các số đo diện tích:  - HS thực hiện (nhận xét, chữa bài.)  a) -Bốn trăm ba mươi tám ki-lô-mét vuông  -Một phần năm trăm ki-lô-mét vuông  -Mười bảy phẩy năm ki-lô-mét vuông.  -Bốn mươi lăm phẩy bảy mươi mốt ki-lô-mét vuông.  b) 10 930 km2 ; 15,26 km2 ; 941,7 km2.  - HS đọc bài và nêu YC.  - HS thảo luận nhóm  + HS tập chuyên đôi số đo diện tích.  - HS giải bài toán vào phiếu bài tập.   |  | | --- | | 3 km2 = 3 000 000 m2 | | 332 km2 = 332 000 000 m2 | | 9 000 000 m2 = 9 km2 | | 5 km2 = 500 ha | | 4 500 ha = 45 km2 |   - HS nhận xét, chữa bài.  - HS đọc yêu cầu  - HS làm việc nhóm 4  - HS trình bày ý kiến nhóm mình :  + So sánh số tự nhiên gắn với đơn vị đo diện tích  - HS chia sẻ  - HS làm bài vào vở  a) Thành phố Đà Nẵng có diện tích bé nhất.  b) Thành phố Hà Nội có diện tích lớn nhất.  - HS lắng nghe và thực hiện |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM (10 phút)**  \*Mục tiêu  - Củng cố và hoàn thiện kĩ năng thực hiện các phép tính với số đo diện tích; vận dụng số đo diện tích vào trong cuộc sống. | |
| \* Cách tiến hành:  - GV khuyến khích HS đặt thêm các câu hỏi xung quanh tình huống của bài toán để HS vận dụng các kiến thức đọc, viết, so sánh các số có liên quan đến đơn vị đo diện tích để giải quyết.  - Em hãy tự đặt một phép tính liên quan đến đơn vị đo diện tích km2 rồi tính kết quả.  - Nhắc lại kiến thức đã học  + Ki-lô-mét vuông là gì?  + Một vài mối quan hệ cơ bán giữa các đơn vị đo diện tích đà học.  - HS về nhà xem lại các bài tập đã làm và chừa trên lớp. làm tiếp nhừng phần chưa hoàn thành.  - NX tiết học | - HS thực hiện : 57 km2 + 205 km2 = 262 km2  -Lắng nghe, chia sẻ trướng lớp |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...…………………………………………………………………………………………

...…………………………………………………………………………………………

**EM NHẬN BIẾT KHÓ KHĂN**

**( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.

- Biết vì sao phải vượt qua khó khăn.

- Thể hiện được thái độ đồng tình/không đồng tình trước hành vi, việc làm vượt qua khó khăn của bạn.

**2. Năng lực chung.**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học.

**3. Phẩm chất.**

- Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ:**

**-GV:**Máy chiếu, máy tính,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG ( 5-7 phút )**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **+ Vì sao chúng ta cần vượt qua những khó khăn trong học tập và cuộ sống ?**  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | + HS nêu.   * HS lắng nghe |
| 1. **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP ( 18-20 phút )**   **Hoạt động 1. Nhận xét các ý kiến**  **a) Mục tiêu**: HS nêu được nhận xét của bản thân về các ý kiến liên quan đến  vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.  **b) Cách tiến hành** | |
| * GV yêu cầu các nhóm đọc các ý kiến và nhận xét các ý kiến đó.   - GV mời đại diện các nhóm phát biểu ý kiến.  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp. | - HS đọc và thảo luận theo nhóm đôi   * Đại diện nhóm trình bày   + Ý kiến a: Sai, vì dù là con nhà nghèo hay con nhà giàu cũng đều gặp phải những khó khăn trong cuộc sống và học tập, nên ai cũng cần phải vượt qua khó khăn. + Ý kiến b: Đúng, vì công việc nào cũng có những khó khăn cần phải vượt qua để thích ứng và thành công trong công việc đó.  + Ý kiến c: Sai, vì ý chí vượt khó là một phẩm chất tốt được rèn luyện, vượt qua khó khăn mà thành.  + Ý kiến d: Đúng, vì mỗi khi vượt khó, chúng ta đều tốn rất nhiều công sức, trí tuệ, nỗ lực, thậm chí là sự giúp đỡ của những người xung quanh.  + Ý kiến e: Với nội dung này, có hai cách hiểu. Cách hiểu thứ nhất: Sự nỗ lực, ý chí để vượt khó khăn không phải chỉ ngày một, ngày hai mà cần phải trải qua một quá trình phấn đấu, do vậy cần nhiều thời gian để giải quyết khó khăn nào đó. Cách hiểu thứ hai: Vì công việc nào cũng cần thời gian và sự vượt khó. Vượt qua được khó khăn giúp chúng ta ngày càng hoàn thiện bản thân, khiến bản thân trở nên mạnh mẽ, bản lĩnh, giỏi giang hơn. Nên không thể hiểu vượt qua khó khăn làm chúng ta bị “tiêu phí” mất nhiều thời gian.  + Ý kiến g: Sai, vì có những công việc, chúng ta phải tự mình vượt qua khó khăn mà không có sự giúp đỡ của người khác. Một người được đánh giá càng cao về ý chí khi người đó càng độc lập, quyết đoán vượt qua các khó khăn.   * HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2. Bày tỏ ý kiến**  **a) Mục tiêu**  - HS thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với những hành vi, việc làm liên quan đến vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.  **b) Cách tiến hành:** | |
| – GV chia lớp thành các nhóm học tập.   * GV yêu cầu các nhóm đọc các hành vi, việc làm và trả lời câu hỏi: *Em đồng tình hay không đồng tình với hành vi, việc làm của bạn nào? Vì sao?*   – GV mời đại diện các nhóm phát biểu ý kiến.  − GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp. | * HS thảo luận nhóm 4 * HS chia sẻ trước lớp   + HS trả lời đồng tình với các ý kiến b, d, vì đó là những các hành vi, việc làm thể hiện sự cố gắng, nỗ lực để vượt qua những khó khăn mà bản thân gặp phải.  + HS trả lời không đồng tình với các ý kiến a, c, e, vì đó là những các hành vi, việc làm thể hiện sự né tránh, ngại khó, không giám vượt qua khó khăn của bản thân.   * HS lắng nghe |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG ( 7 phút )**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| + Em hãy chia sẻ với mọi người về những việc làm để vượt qua khó khăn.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

**KI-LÔ-MÉT VUÔNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố biểu tượng về đơn vị đo diện tích ki-lô-mét vuông.

- Đọc, viết đúng các so đo diện tích theo đơn vị đo ki-lô-mét vuông (km2)

Biết 1 km2 = 1 000 000 m2; 1 km2 = 100 ha và ngược lại.

- Vận dụng giai quyết một số vấn đề thực tế dơn gian có liên quan đến dơn vị đo ki-lô-mét vuông.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh** - Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| - Khởi động qua trò chơi “Ai nhanh ai đúng” cho một bạn nêu số có liên quan đến số đo diện tích một bạn đọc số, viết số và ngược lại**.**  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì?  - GV nhận xét, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi  - HS chia sẻ ý kiến  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu:  - Học sinh làm được bài tập 4,5 và 6 giai quyết một số vấn đề thực tế dơn gian có liên quan đến dơn vị đo ki-lô-mét vuông. | |
| \* Cách tiến hành:  **\* Bài 4.**  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - YCHS làm bài vào vở.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời HS nhận xét  **\*Bài 5**.  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Để tìm được phân số mới bằng phân số đã cho em cần làm gì?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  **\* Bài 6.**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS thực hiện.  - GV và HS nhận xét. | - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu chọn đơn vị đo diện tích thích hợp để điền vào ô trồng.  - HS làm bài và trình bày kết quả:  *a) Diện tích căn phòng khoảng 60m2*  *b) Diện tích hồ nước khoảng 6 ha.*  *c) Diện tích khu rừng khoảng 6 km2.*  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu ước lượng Quần thể diện tích Cố đô Huế có diện tích khoảng bao nhiêu mét vuông  - Áp dụng cách đổi: 1 ha = 10 000 m2  - HS làm vở  Bài giải  *Đổi: 520 ha = 5 200 000 m2*  *Vậy Đại Nội Huế có diện tích khoảng 5 200 000 m2.*  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu dựa vào biểu đồ trả lời câu hỏi  - HS làm bài vào phiếu bài tập  *a) Thành phố Hồ Chí Minh có mật độ dân số lớn nhất.*  *b) Thành phố Đà Nẵng có mật độ dân số thấp nhất.*  - HS nhận xét, chữa bài. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM (10 phút)**  \*Mục tiêu  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. | |
| \* Cách tiến hành:  **Bài 7**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS thực hiện trong nhóm 4.  - GV và HS nhận xét.  - NX tiết học | - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu Tìm hiểu trên sách, báo, Internet và các phương tiện truyền thông khác thông tin về diện tích.  - HS làm bài trong nhóm.  Ví dụ: + rừng Amazon ở Nam Mỹ là rừng mưa lớn nhất thế giới với diện tích khổng lồ lên đến 7 000 000 km2.  + Diện tích Vương Quốc Anh xấp xỉ 245.000 km2  + Diện tích lãnh thổ Việt Nam rộng khoảng 331.698 km2 (tương đương với 33.169.800 ha)  + Huyện Na Hang có diện tích 865,50 km²…  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, chữa bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...…………………………………………………………………………………………

**Bài 5: NĂNG LƯỢNG VÀ NĂNG LƯỢNG CHẤT ĐỐT**

**( Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được sự cần thiết và một số biện pháp phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm môi trường khi sử dụng chất đốt.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự học: HS quan sát hình ảnh, đọc thông tin trong SGK, tìm kiếm thông tin qua sách báo, internet.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: HS trao đổi, trình bày ý kiến về biện pháp phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm môi trường khi sử dụng chất đốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề: HS giải quyết một số tình huống dẫn tới nguy cơ cháy, nổ, ô nhiễm môi trường khi sử dụng chất đốt, sử dụng chất đốt tiết kiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: HS có ý thức bảo vệ môi trường .

- Phẩm chất chăm chỉ: HS ham tìm hiểu, học hỏi.

- Phẩm chất trung thực: Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. CHUẨN BỊ:**

-Đối với GV:- Tranh ảnh, clip sưu tầm thêm về các nguồn năng lượng, về sử dụng năng lượng chất đốt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động ( 5 phút )**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **+ Kể tên các** nguồn năng lượng chất đốt mà em biết  + Nêu vai trò của năng lượng chất đốt trong đời sống và sản xuất.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS nêu.   * HS nêu   - HS lắng nghe. |
| **B. Khám phá kiến thức mới( 25 phút )**  **3. Sử dụng chất đốt an toàn và tiết kiệm**  ***Hoạt động 4: Tìm hiểu nguy cơ mất an toàn khi sử dụng chất đốt trong một số tình huống***  **a) Mục tiêu**: Nhận ra nguy cơ mất an toàn khi sử dụng chất đốt trong một số tình huống.  **b) Cách tiến hành** | |
| *Bước 1. Làm việc nhóm*  GV yêu cầu HS quan sát các hình 11 và 12, trang 26 SGK và xác định nguy cơ gây mất an toàn khi sử dụng chất đốt trong mỗi tình huống.  *Bước 2. Làm việc cả lớp*  − GV yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  – Tiếp theo, GV yêu cầu HS tìm thêm ví dụ về tình huống gây ra cháy, nổ khi sử dụng chất đốt và cho HS chia sẻ trước lớp về kết quả.   * GV nhận xét và dẫn dắt vào hoạt động 5 | - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  *+ Nguy cơ có thể xảy ra ở hình 11: Trong trường hợp sử dụng điện thoại di động tại các cây xăng, nếu không may, xung quanh chỗ người sử dụng cỏ nồng độ xăng dầu đủ lớn để phát hoả thì có thể gây ra chảy, nổ rất nguy hiểm.*  *+ Nguy cơ có thể xảy ra ở hình 12: Cây nền đang chảy có thể bị rơi xuống bàn làm chảy các cuốn sách trên bàn. Nếu không dập tắt kịp thời có thể gây ra hoả hoạn.*  - HS nêu:  + Sang chiết ga không an toàn, chất đốt để gần tủ điện, xe máy để gần nơi hàn điện, quên tắt bếp khi đi ra ngoài, để các vật dễ cháy gần bếp, ...   * HS lắng nghe |
| ***Hoạt động 5: Tìm hiểu biện pháp phòng chống cháy, nổ khi sử dụng chất đốt***  **a) Mục tiêu**: Trình bày được sự cần thiết và một số biện pháp phòng chống cháy nổ khi sử dụng an toàn chất đốt.  **b) Cách tiến hành** | |
| *Bước 1. Làm việc nhóm*  GV yêu cầu HS quan sát các hình 13 – 15, trang 27 SGK, xác định sự cần thiết và biện pháp sử dụng an toàn chất đốt.  *Bước 2. Làm việc cả lớp*  – GV yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  – GV yêu cầu HS tìm thêm ví dụ về biện pháp sử dụng an toàn chất đốt và cho HS chia sẻ trước lớp về kết quả.   * GV nhận xét, kết luận | - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm  HS trình bày:  Biện pháp phòng chống cháy, nổ khi sử dụng chất đốt trong các hình:  - Hình 13: Không để bình chứa và đường ống dẫn xăng, dầu, ga…bị rò rỉ.  - Hình 14: Không để các chất dễ cháy, nổ như ga, xăng, dầu, giấy, củi,..gần lửa.  - Hình 15: Trang bị bình chữa cháy, lắp đặt hệ thống cảnh báo.  + Sử dụng bếp ga có khóa ga tự động/ khóa ga sau khi sử dụng  + Có phương tiện chữa cháy ở nơi có sử dụng nhiều chất đốt  + Nhớ tắt bếp khi ngừng đun nấu,... |
| ***Hoạt động 6: Tìm hiểu biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường khi sử dụng chất đốt***  **a) Mục tiêu**: Trình bày được sự cần thiết và một số biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường khi sử dụng chất đốt.  **b) Cách tiến hành** | |
| *Bước 1. Làm việc cả nhân*  GV yêu cầu HS đọc nội dung mục Con ong, trang 27 SGK để nhận ra các chất đốt khi cháy đều gây ra ô nhiễm môi trường, gây hại cho sức khoẻ con người. GV có thể gọi 2 – 3 HS trình bày lại những nội dung trên.  *Bước 2. Làm việc nhóm*  – GV yêu cầu HS quan sát các hình 16 – 18, trang 27 SGK, dựa vào thông tin được cung cấp trong mục Con ong, trang 27 SGK để thảo luận, xác định nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường và biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường khi sử dụng chất đốt được thể hiện trong mỗi hình trên.  *Bước 3. Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung(nếu có).  – Tiếp theo, GV yêu cầu HS tìm ví dụ thực tế về ô nhiễm môi trưởng khi sử dụng chất đốt và cho HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV yêu cầu HS đọc nội dung mục Em có biết, trang 28 SGK, đồng thời có thể giới thiệu thêm về những tác động của biến đổi khí hậu đối với Việt Nam và toàn cầu.  <https://www.youtube.com/watch?v>=  L7KxvjRCjUg  − GV yêu cầu HS làm các câu 4, 5 Bài 5 VBT. | * HS đọc   - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm  Nguyên nhân:  + Do sử dụng chất đốt của các phương tiện giao thông (khỏi do ô tô, xe máy,...) gây ra; do sử dụng chất đốt trong nhà máy nhiệt điện; do sử dụng chất đốt trong đun nấu (củi, than,...).  Biện pháp:  - Sử dụng các thiết bị làm sạch khí thải trước khi thải ra môi trường.  - Kiểm tra, bảo dưỡng bộ phận lọc khí thải.  - Xây thêm các ống khói nơi có chất đốt.   * HS trả lời * HS đọc * HS xem video * HS làm bài |
| **C. Hoạt động vận dụng ( 5 phút )**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - Vì sao không nên sử dụng than để sưởi ấm trong phòng kín?  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS nêu ý kiến  Không dùng bếp than để sưởi và ủ trong phòng kín vì khi thiếu oxi, than cháy sinh ra khí CO. Khí CO kết hợp với hemoglobin trong máu, làm giảm khả năng vận chuyển oxi đến các tế bào (đặc biệt là não), có thể dẫn đến tử vong.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

……………………………………………………………………………………

**Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảm xúc của em**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS xem video về thể hiện cảm xúc phù hợp.  <https://youtu.be/mClBkFwKcZs>  - GV tổ chức cho HS các nhóm thảo luận về cách thể hiện cảm xúc của các nhân vật trong video.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *+ Bạn nhỏ đã nổi giận khi bị bạn vô tình làm hỏng tranh đang vẽ mặc dù bạn đã xin lỗi.*  *+ Mẹ giúp bạn nhỏ lấy lại bình tĩnh và thể hiện cảm xúc tích cực hơn.*  - GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài học: *Cách thể hiện cảm xúc giúp chúng ta giữ gìn các mối quan hệ tốt hơn, chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 8 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảm xúc của em.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Thiết kế *Bí kíp kiểm soát cảm xúc***  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Làm được *Bí kíp kiểm soát cảm xúc* thể hiện những kinh nghiệm kiểm soát cảm xúc của bản thân.  - Phát triển khả năng sáng tạo.  **b. Cách tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Thảo luận xây dựng Bí kíp kiểm soát cảm xúc***  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS).  - GV tổ chức cho HS trao đổi với các bạn trong nhóm để xây dựng *Bí kíp kiểm soát cảm xúc* theo gợi ý:  + Xác định các cảm xúc cần kiểm soát trong cuộc sống hằng ngày.  + Nêu những việc cần làm để kiểm soát cảm xúc hiệu quả.  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, tiếp thu bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.  ***Nhiệm vụ 2: Thảo luận xây dựng Bí kíp kiểm soát cảm xúc***  - GV nêu nhiệm vụ làm việc cá nhân: *Thiết kế Bí kíp kiểm soát cảm xúc theo ý tưởng của mình.*  - GV hướng dẫn HS thực hiện thiết kế theo kết quả thảo luận.  - GV hỗ trợ HS trong quá trình thiết kế.  - GV khuyến khích HS sáng tạo dưới nhiều hình thức để làm bí kíp trở nên sinh động, hấp dẫn.    ***Nhiệm vụ 3: Giới thiệu Bí kíp kiểm soát cảm xúc trước lớp***  - GV tổ chức cho HS giới thiệu *Bí kíp kiểm soát cảm xúc* với các bạn.  - GV mời các HS nhận xét, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của bạn.  - GV tổ chức cho HS cả lớp cùng bình chọn *Bí kíp kiểm soát cảm xúc* ấn tượng nhất.  - GV khen ngợi sự sáng tạo của HS khi thiết kế Bí kíp kiểm soát cảm xúc.  - GV kết luận: *Trình bày những việc cần làm để kiểm soát các cảm xúc vào Bí kíp kiểm soát cảm xúc là một cách làm hiệu quả giúp các em ghi nhớ và có thể chủ động kiểm soát cảm xúc của bản thân. Khi có bí kíp và áp dụng thường xuyên, các em sẽ giữ được sự bình tĩnh và điều chỉnh được cảm xúc của bản thân phù hợp, không làm ảnh hưởng đến bản thân và mọi người xung quanh.*  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học về Sự thay đổi của em.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** M được bố mua cho bộ quần áo rất đẹp nhưng không may em M làm rách mất. M nên làm gì?  A. Lập tức mắng em và nói cho bố mẹ biết.  B. Giữ sự bực tức trong lòng và nói cho bố mẹ.  C. Bộc lộ trực tiếp sự tức giận và mắng em.  D. Giữ thái độ bình tĩnh, bày tỏ thái độ không hài lòng và nhắc nhở em.  **Câu 2:** Ý kiến nào sau đây không đúng khi nói về cách cân bằng cảm xúc?  A. Giữ im lặng, không bộc lộ hay chia sẻ với bất kì ai.  B. Điều chỉnh suy nghĩ tích cực.  C. Tâm sự với người đáng tin cậy.  D. Viết nhật kí.  **Câu 3:** N phát hiện hai người bạn thân đang nói những điều không hay về mình. N nên làm gì?  A. Không bộc lộ cảm xúc và ngừng chơi với hai bạn.  B. Bộc lộ sự tức giận với hai bạn.  C. Giữ bình tĩnh sau đó nói chuyện, trao đổi trực tiếp với hai bạn.  D. Bày tỏ sự thất vọng và không chơi với hai bạn.  **Câu 4:** Nội dung nào dưới đây không phải là các giai đoạn thể hiện cảm xúc?  A. Phản ứng vật lí.  B. Tiếp nhận thông tin.  C. Biểu hiện cảm xúc.  D. Phản ứng sinh lí.  **Câu 5:** Theo em có những nhóm cảm xúc nào?  A. Tích cực, tiêu cực, cân bằng.  B. Tích cực, tiêu cực.  C. Tích cực, tiêu cực, phức tạp.  D. Tích cực, tiêu cực, trung lập.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **D** | **A** | **C** | **A** | **C** |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Vận dụng *Bí kíp kiểm soát cảm xúc* đã làm để thực hành kiểm soát cảm xúc trong cuộc sống hằng ngày. | - HS xem video.  - HS làm việc nhóm.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc cá nhân.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS tiếp thu.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc nhóm  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS xử lí một tình huống.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**Thứ ba ngày 29 tháng 10 năm 2024**

**BÀI VIẾT 3**

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**

**(Viết bài văn)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Viết được bài văn tả người có cấu tạo hợp lí, thể hiện được sự quan sát và cảm nhận riêng, bước đầu sử dụng được từ ngữ gợi tả, biện pháp so sánh,... làm cho bài văn thêm sinh động.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Bước đầu biết sử dụng từ ngữ gợi tả, những câu văn giàu hình ảnh; thể hiện được tình cảm của bản thân đối với người được tả.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được bài văn tả người thể hiện được sự quan sát và cảm nhận riêng;

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: HS biết trao đổi với bạn về người mà mình chọn, lí do lựa chọn; đóng gớp ý kiến về cách giới thiệu người mà bạn miêu tả.

– Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS biết cách xử lí: bảo vệ quan điểm hoặc tiếp nhận góp ý từ bạn để làm phần giới thiệu của mình tốt hơn. Sáng tạo trong cách giới thiệu, hoặc chọn đặc điểm chi tiết của người mình miêu tả để giới thiệu.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm: chăm học, viết bài cẩn thận, đọc lại cẩn thận và hoàn thiện bài viết; yêu quý, tôn trọng bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| – GV có thể cho HS nhắc lại cấu tạo của một bài văn tả người.  – GV giới thiệu bài: Ở các bài trước, các em đã tập viết đoạn mở bài, đoạn kết bài, đoạn văn tả ngoại hình và đoạn văn tả hoạt động, tính cách của người. Hôm nay, các em sẽ tập viết bài văn tả người. | Học sinh nhắc lại theo yêu cầu của GV  - HS ghi bài vào vở |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh viết được bài văn tả một người bạn. | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của đề và các lưu ý. - - GV hướng dẫn HS một số việc cần thực hiện:  + Đọc thầm lại dàn ý đã lập, điều chỉnh dàn ý (nếu cần).  + Chú ý viết câu đúng ngữ pháp, lựa chọn từ ngữ phù hợp, giàu hình ảnh,...  + Đọc lại bài viết: phát hiện và sửa lỗi (nếu có); sửa bài viết cho hay (thay thế từ ngữ, viết lại câu,...).  **Hoạt động 2: Viết bài**  - GV nhắc HS viết câu đúng cấu tạo ngữ pháp, lựa chọn từ ngữ phù hợp, giàu hình ảnh,... Có thể trang trí, tô màu hoặc gắn tranh ảnh (nếu có).  - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc; khuyến khích HS có năng lực lựa chọn từ ngữ, viết câu có hình ảnh, giàu cảm xúc. | - 1 HS đọc - Cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc dàn ý đã lập ở bài trước  - HS viết bài văn vào vở. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - Gv yêu cầu HS chia sẻ về bài viết của mình.  **- Củng cố dặn dò**:  GV khen ngợi, động viên HS; nhắc HS chuẩn bị trước cho tiết Em đọc sách báo (về chủ điểm ý chí, nghị lực). | - HS đọc lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết.  – Học sinh nêu lỗi mà mình đã mắc và cách khắc phục.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................

EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc, viết, so sánh phân số, số thập phàn.

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân số bang cách lấy mầu số chung là tích của hai mầu số và nhân, chia phân sò.

- Giài quyết dược van dề gan với sừ dụng các đơn vị do diện tích trong cuộc sống. Giài quyết được vắn đồ gắn với việc giai các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đen các phép tính về sổ tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và dơn gian.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên** - Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT. Bảng nhóm (BT2)

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh** - Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **Bài 1**  - Khởi động qua trò chơi “Lời mời chơi” (theo nhóm hơặc cá lớp) ôn lại các kiến thức đà học trong chủ để.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi  + Hồn so, số thập phân; đọc, viết, so sánh, làm tròn so thập phân.  + Ti số.  + Tìm hai số khi biết tống (hiệu) và ti số cua hai số đó.  + Đơn vị đo diện tích hcc-ta, ki-lô-mét vuông.  + Bải toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc.  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  \*Mục tiêu:  - Học sinh làm được bài tập 2,3 và 4 giai quyết một số vấn đề thực tế đơn gian có liên quan đến phân số, hôn số, so sánh phân số, quy đồng...Củng cố cách làm tròn số, | |
| \* Cách tiến hành:  **\* Bài 2.** (sử dụng kĩ thuật mảnh ghép)  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV mời HS thực hiện theo nhóm (theo kĩ thuật mảnh ghép).  - GV mời HS nhận xét  **\*Bài 3**.  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu nêu PS, HS chỉ phần đã tô màu, so sánh phân số, tìm ra lỗi sai và sửa lỗi, cộng trừ phân số khác mẫu số:  - HS thực hiện chia nhóm (a, b, c, d) thực hiện trong nhóm chuyên gia.  - HS về nhóm mảnh ghép chia sẻ.  a) ; ; ;  b)  c)  d) ;  ;  - HS lắng nghe  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu  + a) Lập một số thập phân có sáu chữ số khác nhau và có ba chữ số ở phần thập phân.  + b) Áp dụng quy tắc làm tròn đã học.  - HS làm bài và trình bày kết quả.  a) Ví dụ: 345, 618  b) Số 345, 618 làm trong đến hàng đơn vị là 346. (Vì số 345, 618 gần với số 346  hơn 345)  Số 345, 618 làm trong đến hàng phần mười là 345,6. (Vì số 345,618 gần với số 345,6 hơn số 345,7)  Số 345, 618 làm trong đến hàng phần trăm là 345,62. (Vì số 345,618 gần với số 345,62 hơn số 345,61)  - HS nhận xét, chữa bài  - HS lắng nghe. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM (10 phút)**  \*Mục tiêu  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. | |
| \* Cách tiến hành:  **\* Bài 4.**  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV mời HS chia sẻ kết quả(đọc miệng).  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  - Em đã gặp PS, HS trong các bài toán nào?  - NX tiết học | - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu tìm đường giúp bạn Thu.  - HS thảo luận nhóm đôi và trình bày kết quả.  - HS làm bài vào vở  *Ta có: 0,75 < 1,25 và 0,352 < 0,37.*  *Vậy Thu đến thăm nhà bạn An.*  - HS nhận xét, chữa bài  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...…………………………………………………………………………………

**Thứ tư ngày 30 tháng 10 năm 2024**

**NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI:EM ĐỌC SÁCH BÁO**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

##### 1. Phát triển các năng lực đặc thù

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc phù hợp với chủ điểm ý chí và nghị lực.

- Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

###### **1.2. Phát triển năng lực văn học**

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, các câu thơ hay.

**2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: Chủ động tìm kiếm thêm các câu chuyện, bài thơ, câu tục ngữ , bài báo, bài văn,... về ý chí, nghị lực và những biểu hiện của người có ý chí, nghị lực để phục vụ cho việc trao đổi trong bài.

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: biết kể chuyện hoặc đọc bài thơ, bài văn; biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

– Phát triển PC trách nhiệm: Có ý thức và hành động phù hợp để trở thành người có ý chí, nghị lực trong cuộc sống, trong học tập.Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc. Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch về ý chí, nghị lực.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở viết, câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch về ý chí, nghị lực.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| – GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: Trò chơi chuyền bóng: Giáo viên mở một bài hát vui nhộn, học sinh sẽ chuyền quả bóng (hoặc bông hoa) đến bạn nào nhac dừng thì bạn ấy đứng lên đọc một câu tục ngữ nói về ý chí, nghị lực.  – GV giới thiệu bài: Trong tiết Nói và nghe hôm nay, các em sẽ giới thiệu những tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà mình đã đọc về ý chí, nghị lực. Sau đó, các em sẽ cùng trao đổi về những tác phẩm được giới thiệu. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS ghi bài vào vở. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh biết một số biểu hiện về ý chí, nghị lực thông qua một số câu chuyện, bài thơ, văn, báo kịch,....nêu được nội dung, ý nghĩa của truyện kể, thơ, bài văn, bài báo, vở kịch và suy nghĩ về ý chí nghị lực. | |
| **Hoạt động 1: *Tìm hiểu thông tin về một số câu chuyện, bài văn, thơ, kịch,... mà HS đã chuẩn bị***  **Cách tiến hành:**  – GV mời một số HS cho biết các em sẽ giới thiệu tác phẩm gì, tác phẩm đó nói về ai (hoặc về điều gì).  - GV mở rộng: Câu chuyện, tác phẩm đó có những chi tiết ( biểu hiện ) nào thể hiện ý chí nghị lực (của nhân vật)?  - Giáo viên đánh giá, nhận xét, bổ sung.  **Hoạt động 2: Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu**  **Cách tiến hành:**  1. **Trao đổi trong nhóm**  - Yêu cầu từng thành viên trao đổi bài đọc của mình trong nhóm.  - GV nhận xét, khích lệ, động viên HS trao đổi, giúp đỡ học sinh nếu cần thiết.  - Nhận xét hoạt động nhóm của cả lớp.  2. **Trao đổi trước lớp**  - GV mời học sinh lên trao đổi  - GV cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả)  - GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về tác phẩm, nhân vật trong tác phẩm (câu chuyện hoặc nội dung bài thơ, bài văn, bài báo).  - GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS ghi chép.  - Nhận xét, biểu dương cá nhân lên trình bày. | - HS đọc yêu cầu của BT 1 và BT 2.  - HS giới thiệu truyện,bài văn, thơ, kịch  - HS trả lời theo ý hiểu.  -  - HS trao đổi trong nhóm 4  - Lần lượt các thành viên trao đổi nhanh.  - HS không cầm sách đọc mà cần thuyết trình. Tuy nhiên, có thể cho phép các em nhìn sách hoặc tài liệu đã chuẩn bị khi không nhớ một số chi tiết.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe và ghi chép tên bài, nội dung chính của bài. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| *\* Vận dụng*  - Tiết học có gì vui?  - Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất?  - Em đã được biết thêm những bài đọc nào thuộc *chủ điểm măng non?*  - Sau bài học này, em sẽ hành động như thế nào?  **\*** *Củng cố, dặn dò*  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ các bài đọc với người thân trong gia đình.  +Tìm hiểu thêm sách báo, thơ ca,…về chủ điểm Thiếu nhi.  + Chuẩn bị cho tiết học: Trao đổi tuần sau. | - HS trả lời cá nhân.  - HS chia sẻ  - HS chia sẻ, kể lại những bài được nghe.  - …học tập, đọc sách báo, rèn bản thân trở thành người có ý chí, nghị lực...  - HS ghi nhớ thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................

**BÀI ĐỌC 4**

**TIẾT MỤC ĐỌC THƠ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

##### 1. Phát triển các năng lực đặc thù

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng tên riêng nước ngoài đã phiên âm (*Pát-ty*) và các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc đề cao sức mạnh của lòng quyết tâm: Bằng nỗ lực của bản thân, với sự giúp đỡ tận tình của cô giáo, Pát-ty đã thành công ngoài mong đợi của bản thân, khiến mọi người vô cùng bất ngờ và tán thưởng.

###### **1.2. Phát triển năng lực văn học**

-Phát hiện được những từ ngữ và chi tiết hay trong bài; biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết đó.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

*– Phát triển NL tự chủ và tự học* (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài); NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận).

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất và thể hiện cách đọc diễn cảm cho bài đọc (hoặc một đoạn trong bài đọc); thể hiện cách hiểu, cách cảm nhận riêng đối với nội dung bài đọc.

*– Phát triển phẩm chất kiên trì, trách nhiệm*: Giáo dục phẩm chất trách nhiệm quyết tâm vượt qua khó khăn để đạt mục tiêu đã đề ra.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **- Giáo viên cho học sinh đọc lại một số câu tục ngữ nói về ý chí, nghị lực mà em thích.**  **+ Những câu tục ngữ đó khuyên chúng ta điều gì?**  **- Giới thiệu bài:** Các em có thích đọc thơ không? Đọc thơ lưu loát, trôi chảy đã khó, đọc thơ cho hay lại càng khó hơn. Thế mà một bạn học sinh có khiếm khuyết về phát âm lại đọc thơ trên sân khấu lớn và khiến mọi người vô cùng thán phục đấy. Bạn học sinh ấy là ai? Bạn ấy đã làm gì để thành công như vậy? Chúng ta cùng đọc bài *Tiết mục đọc thơ* để có câu trả lời nhé! | - HS đọc         - HS nghe  - Đại diện nhóm đọc  - Các nhóm nhận xét, đánh giá |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó (VD: *khiếm khuyết*, *tán thưởng*,…) và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương. Giọng đọc phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  - Chú ý nghỉ hơi ở các câu văn dài để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng. VD:  + Lũ trẻ đang **say sưa** tập các tiết mục văn nghệ/ đểchuẩn bị cho **buổi trình diễn**.//  + Nhưng **rất khó** tìm được bài thơ nào/ phù hợp với những **khiếm khuyết** của Pát- ty.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + Đoạn 1: từ đầu đến *... được không cô?*  + Đoạn 2: từ *Nhìn vào đôi mắt của Pát-ty...* đến *... hướng dẫn của cô giáo.*  + Đoạn 3: từ *Đêm văn nghệ*... đến ... *niềm vui khôn tả*.  + Đoạn 4: phần còn lại.  + Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  + Cho một số nhóm đọc trước lớp.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *say sưa,ngẩng, khiếm khuyết, nỡ, lũ trẻ …*  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Hỏi đáp trước lớp..  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hởi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho họ sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.  *(1) Vì sao trước đây Pát-ty luôn nhận những vai diễn không phải nói nhiều?*  *(2) Cô giáo đã làm gì để giúp Pát-ty đạt được ước muốn của mình?*  *(3) Tìm những chi tiết cho thấy tiết mục đọc thơ của Pát-ty đã gây bất ngờ cho mọi người và rất thành công.*  GV có thể nói thêm: Sự thành công của Pát-ty chính là bất ngờ lớn nhất đối với mọi người: Từ một cô bé nhút nhát luôn nhận những vai diễn không phải nói nhiều, Pát-ty đã mạnh dạn trình diễn và thành công với tiết mục đọc thơ trong đêm văn nghệ, trước sự chứng kiến của rất nhiều khán giả.  *(4) Qua lời cô giáo ở cuối câu chuyện, em hiểu lí do thành công của Pát-ty là gì?*   GV có thể bổ sung: Lời cô giáo khẳng định sức mạnh của lòng quyết tâm: Nếu nỗ lực thì ta có thể làm được rất nhiều điều kì diệu và vượt qua những khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Theo em nội dung và ý nghĩa của bài đọc nói lên điều gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Khiếm khuyết*: thiếu sót  *- Tán thưởng:* Tỏ thái độ đồng tình, ủng hộ.    - Các nhóm luyện đọc  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.       - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *(1) Vì sao trước đây Pát-ty luôn nhận những vai diễn không phải nói nhiều?*  *(2) Cô giáo đã làm gì để giúp Pát-ty đạt được ước muốn của mình?*  *(3) Tìm những chi tiết cho thấy tiết mục đọc thơ của Pát-ty đã gây bất ngờ cho mọi người và rất thành công*  *(4) Qua lời cô giáo ở cuối câu chuyện, em hiểu lí do thành công của Pát-ty là gì?*    (1)Vì Pát-ty bị khiếm khuyết về phát âm, hay bị nói vấp nên cô giáo hoặc chính Pát-ty không muốn bạn ấy phải nhận vai quá khó thực hiện (Chú ý lời Pát-ty nói với cô giáo: “… mọi năm em đều nhận những vai không phải nói nhiều.”. Câu nói đó cho thấy mọi năm Pát-ty tự lựa chọn những vai không phải nói nhiều để tránh bộc lộ khiếm khuyết phát âm của bản thân, chứ không phải cô giáo hay các bạn yêu cầu em chọn những vai ấy.).  (2)Cô giáo quyết định cùng tập với Pát-ty để giúp em khắc phục các lỗi phát âm.  + Tiết mục đọc thơ của Pát-ty đã gây bất ngờ cho mọi người: Khi người dẫn chương trình giới thiệu tiết mục đọc thơ do Pát-ty biểu diễn, tất cả mọi người đều vô cùng bất ngờ (vì cô bé có khiếm khuyết phát âm và chưa bao giờ nhận vai phải nói nhiều).  + Tiết mục đọc thơ của Pát-ty rất thành công: Pát-ty đọc bài thơ, từng từ, từng câu rõ ràng, rành mạch khiến mọi người reo hò cổ vũ, khen ngợi; những tràng pháo tay rộ lên, vang mãi không ngớt.  .(4) Lời của cô giáo cho thấy Pát-ty có được thành công chính là nhờ em đã cố gắng vượt qua những khó khăn của bản thân, miệt mài tập luyện với tất cả niềm đam mê và quyết tâm của mình.  *Nội dung:* Bài đọc đề cao sức mạnh của lòng quyết tâm: Bằng nỗ lực của bản thân, với sự giúp đỡ tận tình của cô giáo, Pát-ty đã thành công ngoài mong đợi của bản thân, khiến mọi người vô cùng bất ngờ và tán thưởng. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể tổ chức trò chơi để tăng tính hấp dẫn của phần *Đọc nâng cao*. VD: GV đánh số các đoạn; HS bắt thăm để chọn đoạn đọc: Các HS đọc cùng một đoạn thi đọc với nhau. / HS đọc xong đoạn của mình, “xì điện” để chọn bạn đọc đoạn tiếp theo.  - GV chỉ cần tập trung hướng dẫn HS điều chỉnh cách đọc khi HS nghỉ hơi, nhấn giọng không đúng hoặc có giọng đọc không phù hợp với nội dung câu, đoạn.  VD:  *+ Pát-ty bước ra sân khấu, /* ***mắt ngời sáng****. // Cô bé* ***cất cao giọng*** */ đọc bài thơ, / từng từ, / từng câu* ***rõ ràng****, /* ***rành mạch*** *như cô giáo hướng dẫn. // Cuối cùng, / cô bé cúi chào khán giả* ***trong niềm vui khôn tả****.*  *+ Tiếng reo hò và những tràng pháo tay* ***rộ lên****, /* ***vang mãi không ngớt****. // Cô giáo xúc động / ôm chầm em học trò nhỏ dũng cảm. // Pát-ty vui mừng nói: //*  *− Cô ơi, / em cảm ơn cô! //*  *Cô giáo giữ Pát-ty trong vòng tay, / thì thầm: //*  *−* ***Chính*** *cô phải cảm ơn em. // Em đã chứng minh là /* ***không có điều gì không thể làm được****, /* ***nếu thực sự cố gắng****.*  – Chú ý hướng dẫn HS nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp.  - GV nhận xét việc đọc của HS. | - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc.  - 2- 3 HS trình bày trước lớp. |
| **D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV nêu câu hỏi:  +  Em biết được điều gì sau khi học bài đọc Tiết mục đọc thơ?  + Sự cố gắng trong học tập và cuộc sống đã đem lại cho em những kết quả tốt như thế nào?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS phải luôn cố gắng, lỗ lực trong học tập cũng như trong cuộc sống.  GV nhắc HS về nhà chuẩn bị cho tiết: *Góc sáng tạo.* | - HS trả lời cá nhân.  - HS nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................

**Bài 5: NƯỚC VĂN LANG, ÂU LẠC (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**- Vận dụng kiến thức đã học, nêu được dẫn chứng về sự ra đời của nước Văn Lang, Âu Lạc.**

**- Kể tên được những hoạt động kinh tế của cư dân Văn Lang, Âu Lạc.**

**- Nêu được những chi tiết phản ảnh đời sống kinh tế và cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước qua một số truyện.**

**2. Năng lực chung**

**- Tự chủ và tự học: sưu tầm tư liệu và giới thiệu về nước Văn Lang, Âu Lạc.**

**- Giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, giới thiệu về nước Văn Lang, Âu Lạc.**

**- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày kết quả thể hiện sự sáng tạo.**

**3. Phẩm chất**

**- Yêu nước: Tự hào và biết ơn tổ tiên đã có công dụng nước và giữ nước thời Văn Lang, Âu Lạc.**

**- Trách nhiệm trân trọng, giữ gìn những giá trị văn hoá, truyền thống của tổ tiên.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a) Mục tiêu**  **- Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài**  **- Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.**  **b) Cách thực hiện** | |
| **- GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn về truyện *Bánh chưng, bánh giầy; Mai An Tiêm; Truyền trầu cau*.**  **- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS.** | - HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét, đánh giá bạn.  - HS lắng nghe. |
| **B. THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  **a) Mục tiêu:**  **- Vận dụng kiến thức đã học, nêu được dẫn chứng về sự ra đời của nước Văn Lang, Âu Lạc.**  **- Kể tên được những hoạt động kinh tế của cư dân Văn Lang, Âu Lạc.**  **- Nêu được những chi tiết phản ảnh đời sống kinh tế và cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước qua một số truyện.**  **b) Cách thực hiện:** | |
| **- GV cho HS làm việc cá nhân, GV chiếu câu hỏi 1 ở mục Luyện tập trong SGK: *Nêu những dẫn chứng khẳng định sự ra đời của nước Văn Lang, Âu Lạc.***  **- GV quan sát, theo dõi, giúp đỡ HS khi cần thiết.**  **- GV nhận xét, chuẩn kiến thức:**  **+ Truyền thuyết *Con Rồng cháu Tiên*, những hiện vật khảo cổ như muôi đồng, rìu đồng, mộ thuyền Việt Khê và các hiện vật khác tìm thấy ở lưu vực sông Hồng, sông Mã, sông Cả là bằng chứng phản ánh sự ra đời và tồn tại của nước Văn Lang.**  **+ Dấu tích thành Cổ Loa và các hiện vật khảo cổ như lưỡi cày đồng, rìu đồng, lẫy nỏ, mũi tên đồng là bằng chứng cho sự ra đời và tồn tại của nước Âu Lạc.**  **- GV giới thiệu hình ảnh chiếc trống đồng và những hoa văn trên mặt trống.**  **- GV tiếp tục nêu câu hỏi 2 cho HS suy nghĩ để trả lời*: Kể tên các hoạt động kinh tế của cư dân Văn Lang, Âu Lạc.***  **- GV nhận xét, chuẩn kiến thức:**  **+ Nông nghiệp: trồng lúa nước và các loại rau, củ, chăn nuôi, đánh bắt cá.**  **+ Thủ công nghiệp: làm gốm, làm mộc, dệt vải, đúc đồng, rèn sắt,...**  **- GV tiếp tục nêu câu hỏi 3: Truyền thuyết *Sơn Tinh- Thuỷ Tinh*, *Thánh Gióng*, *Sự tích nỏ thần* phản ánh về đời sống kinh tế và cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước qua những chi tiết nào?**  **- GV nhận xét, chuẩn kiến thức:**  **+ Truyền thuyết *Sơn Tinh, Thuỷ Tinh*: Sơn Tinh đã cùng nhân dân trị thuỷ, nước dâng đến đâu, đất cao lên đến đấy.**  **+ Truyền thuyết *Thánh Gióng*: nhà Ân sang xâm lược nước Văn Lang; Gióng mặc áo giáp, đội nón, tay cầm gươm cưỡi lên lưng ngựa phi như bay đến chỗ quân địch; Lưỡi gươm của Gióng vung lên loang loáng như chớp, ngựa hét ra lửa, chẳng mấy chốc đã đánh tan được quân địch,...**  **+ Truyền thuyết *Sự tích nỏ thần*: Triệu Đà mấy lần đem quân sang xâm lược nước Âu Lạc nhưng đều thất bại, An Dương Vương có nỏ thần có thể bắn một phát ra nhiều mũi tên, rất lợi hại,...** | - 1 HS đọc to câu hỏi.  - HS suy nghĩ, trao đổi nhóm đôi.  **- Đại diện HS trả lời câu hỏi.**  **- HS khác nhận xét, bổ sung.**  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - 1 HS đọc to câu hỏi trên màn hình.  - HS suy nghĩ, trao đổi nhóm đôi. **Đại diện HS trả lời câu hỏi.**  **- HS khác nhận xét, bổ sung.**  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to câu hỏi trên màn hình.  - HS suy nghĩ, trao đổi nhóm 4. **Đại diện HS trả lời câu hỏi.**  **- HS khác nhận xét, bổ sung.**  - HS lắng nghe. |
| **C. VẬN DỤNG**  **a) Mục tiêu:**  **- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.**  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng khi học tập.  **b) Cách tiến hành:** | |
| **- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả nhiệm vụ ở tiết trước.**  **- GV nhận xét, đánh giá sản phẩm; tuyên dương nhóm HS thực hiện tốt.** | - Các nhóm báo cáo kết quả.  - HS nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**KIỂM TRA**

**BIẾN ĐỔI ĐỘI HÌNH TỪ 1 VÒNG TRÒN THÀNH 3 HÀNG DỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

-Học sinh thực hiện biến đổi đội hình từ 1 vòng tròn thành 3 hàng dọc. Hs biết khẩu lệnh và thực hiện được động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập

**2. Về năng lực:**

**2.1. Về năng lực chung:**

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác với các bạn trong lớp.

**2.2. Năng lực đặc thù**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được biến đổi đội hình từ 1 vòng tròn thành 3 hàng dọc.

- Biết cách thức tiến hành kiểm tra các nội dung đội hình đội ngũ để chủ động thực hiện hiệu quả theo yêu cầu.

Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Chủ động trong các giờ kiểm tra của các nội dung sau.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ**  **TG**  **SL** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Bịt mắt bắt dê”* | 5’ – 7’  3’ - 5’  1-2l  2lx8n  1-2l | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức HS chơi trò chơi. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động.  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. |
| **II. Hoạt động luyện tập và kiểm tra:**  **\*Ôn biến đổi đội hình từ 1 vòng tròn thành 3 hàng dọc**  **\*Kiểm tra: biến đổi đội hình từ 1 vòng tròn thành 3 hàng dọc:**  Kiểm tra theo tổ | 20-22’  4’-6’  14-16’ | - Các tổ thực hiện luyện tập theo tổ dưới sự chỉ huy của cán sự.  - Lần lượt từng tổ lên thực hiện.  - GV hô khẩu lệnh cho các tổ thực hiện.  - Sau khi các tổ thực hiện song các nội dung Gv nhận xét chung phần tập luyện của cả lớp.  - Tuyên dương tổ có ý thức tập luyện tốt. | - Hs thay phiên nhau hô nhịp.    - HS chú ý thực hiện theo khẩu lệnh.  - Lần lượt các tổ lên kiểm tra theo khẩu lệnh của GV. Các tổ còn lại quan sát, nhận xét. |
| **III. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 4’- 6’ | - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

|  |  |
| --- | --- |
| **MỨC ĐẠT** | **CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ** |
| **HOÀN THÀNH TÔT** | - Thực hiện tốt VS cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện  - Biết quan sát tranh ảnh, động tác mẫu của giáo viên  - Thực hiện biến đổi đội hình từ 1 vòng tròn thành 3 hàng dọc đúng khẩu lệnh, đúng kĩ thuật, đều và đẹp  - Tham gia tích cực các trò chơi vận động  - Tích cực, trung thực trong tập luyện và hình thành thói quen tập luyện TDTT |
| **HOÀN THÀNH** | - Biết thực hiện VS cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện  - Bước đầu biết quan sát tranh ảnh, động tác mẫu của giáo viên  - Thực hiện được các động tác chuyển đội hình  - Có tham gia các trò chơi vận động nhưng chưa tích cực  - Tích cực trong tập luyện và bước đầu hình thành thói quen tập luyện TDTT |
| **CHƯA HOÀN THÀNH** | - Chưa biết thực hiện VS cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện  - Chưa biết quan sát tranh ảnh, động tác mẫu của giáo viên  - Chưa thực hiện được các động tác chuyển đội hình  - Hạn chế tham gia các trò chơi vận động  - Chưa hoàn thành lượng vận động của bài tập  - Ý thức và tinh thần tập luyện chưa cao |

**Thứ năm ngày 31 tháng 10 năm 2024**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐA NGHĨA**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Xác định được nghĩa của từ đa nghĩa; nhận biết được nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ đa nghĩa.

- Biết tra từ điển tiếng Việt để tìm nghĩa của từ đa nghĩa; đặt được câu để phân biệt nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ đa nghĩa.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết hợp tác với bạn để tìm từ đa nghĩa, tìm hiểu nghĩa của những từ đói); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: chỉ ra từ đa nghĩa; đặt câu với từ đa nghĩa).

- Phát triển PC chăm chỉ, trách nhiệm : Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu; hình thành thói quen thận trọng, cân nhắc khi sử dụng từ ngữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Tổ chức TC *“Gọi thuyền”* để ôn lại kiến thức về từ đa nghĩa đã học ở những tiết trước.  - Cách chơi:  + GV hô “gọi thuyền... gọi thuyền...”  + HS: Thuyền ai? thuyền ai?  + Thuyền .... (tên HS)  CH1: Thế nào là từ đa nghĩa ?  CH2: Đặt câu có từ đa nghĩa “ tay”  - Nhận xét, GTB: Tuần trước, các em đã biết thế nào là từ đa nghĩa, thế nào là nghĩa gốc, nghĩa chuyển và lấy được một số ví dụ về từ đa nghĩa. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em tiếp tục luyện tập nhận biết từ đa nghĩa, nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong từ đa nghĩa; sau đó, các em sẽ đặt câu để phân biệt nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ đa nghĩa. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP THỰC HÀNH**  **Mục tiêu:**  - Giúp học sinh hiểu được thế nào là từ đa nghĩa, nhận ra các từ đa nghĩa trong đoạn văn.  - Biết đặt câu có từ đa nghĩa. | |
| Hoạt động 1:Tìm ở bên B lời giải nghĩa thích hợp cho từ “đầu” trong mỗi câu ở bên A (BT1) **Cách tiến hành:**  – GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  – GV sử dụng SGK điện tử TV5, chiếu bài tập và cho HS chơi trò chơi hái quả bằng cách dùng chuột lôi quả từ trên cây vào từng nhóm có từ trong câu ở cột A với lời giải nghĩa thích hợp ở cột B. Có thể chia lớp thành 3 đội, chơi 3 lần có tính thời gian. Sau khi mỗi đội hoàn thành việc chơi, GV chụp kết quả bài làm, ghi giờ và cho đội khác chơi, sau đó chiếu kết quả cả 3 đội lên để lớp nhận xét và đánh giá thắng thua. (Nếu không có máy tính, máy chiếu, GV có thể cho HS gắn thẻ từ hoặc tổ chức hình thức hoạt động khác.)  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng: a – 4; b – 1; c – 2; d – 3. Hoạt động 2: Cho biết từ “đầu” trong câu nào được dùng với nghĩa gốc (BT 2) **Cách tiến hành:**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm (mỗi nhóm 2 – 4 HS).  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng:  Từ ***đầu***trong câu a) ở BT 1 được dùng với nghĩa gốc; ở các câu khác, từ ***đầu***được dùng với nghĩa chuyển. Hoạt động 3: Tra từ điển, tìm nghĩa của một trong các từ: *cây*, *xinh*, *ăn*; giải thích vì sao em biết đó là các từ đa nghĩa; tìm nghĩa gốc, nghĩa chuyển của mỗi từ đa nghĩa đó (BT 3) - GV mời 1 HS đọc BT 3. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc theo nhóm: Mỗi HS tra từ điển, tìm hiểu nghĩa của một từ (do các em chọn hoặc được các bạn trong nhóm phân công); nhận xét về cách sắp xếp các nghĩa của từ trong từ điển (Nghĩa đầu được nêu đầu tiên là nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?). Các HS tra nghĩa của cùng một từ có thể làm việc chung. HS ghi lại kết quả làm việc và trao đổi với các bạn trong nhóm.  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả tra cứu (có thể tổ chức cho HS báo cáo bằng trò chơi *Ai nhanh, ai đúng?*: GV hoặc quản trò đọc nhanh một từ, các nhóm giơ tay / giơ thẻ để giành quyền trả lời).  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  \* Sau đây là một số nghĩa của mỗi từ *cây*, *xinh*, *ăn*:  + ***Cây***:  \*Thực vật có thân, lá rõ rệt, hoặc vật có hình thù giống những thực vật có thân, lá. VD: *cây tre*, *cây nấm*; *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây* (tục ngữ).  \* Từ dùng để chỉ từng đơn vị riêng lẻ thuộc loại vật có hình như cây. VD: *cây cột*, *cây nến*, *cây rơm*.  \* Gỗ. VD: *mua cây làm bàn ghế*.  \*Từ dùng để chỉ người thông thạo đặc biệt về một mặt nào đó trong sinh hoạt, trong cuộc sống. VD: *cây kể chuyện*, *cây văn nghệ*.  \*Cây số (nói tắt tên gọi thông thường của ki-lô-mét). VD: *Còn ba cây nữa là đến nơi*.  \*Lạng (vàng). VD: *một cây vàng*.  + ***Xinh***:  \*Có hình dáng và những đường nét rất dễ coi, ưa nhìn (thường nói về trẻ em, phụ nữ trẻ). VD: *Em bé rất xinh*.  Có hình dáng nhỏ nhắn, thanh thoát, trông thích mắt. VD: *Ngôi nhà xinh*; *Cây bút rất xinh*.  *+* ***Ăn***:  Tự cho vào cơ thể thức ăn nuôi sống. VD: *ăn cơm.*  Ăn uống nhân dịp gì. VD: *ăn cưới*, *ăn liên hoan*.  (Máy móc, phương tiện vận tải) tiếp nhận cái cần thiết cho sự hoạt động. VD:  *xe ăn xăng*.  Nhận lấy để hưởng. VD: *ăn lương tháng*.  Phải nhận lấy, chịu lấy (cái không hay, hàm ý mỉa mai). VD: *ăn đòn*.  Giành về mình phần hơn, phần thắng (trong cuộc thi đấu). VD: *ăn quân xe*.  Hấp thu cho thấm vào, nhiễm vào trong bản thân. VD: *Da ăn nắng*.  Gắn, dính chặt vào nhau, khớp với nhau. VD: *Hồ dán không ăn*; *Phanh (thắng) xe không ăn*.  Hợp với nhau, tạo nên một cái gì hài hoà. VD: *Hai màu rất ăn với nhau*; *Người ăn ảnh.*  Làm tiêu hao, huỷ hoại dần dần từng phần. VD: *Sương muối ăn bạc trắng cả lá*.  Lan ra hoặc hướng đến nơi nào đó. VD: *Rễ cây ăn sâu vào lòng đất*.  Là một phần ở ngoài phụ vào; thuộc về. VD: *Đám đất này ăn vào xã bên*.  (Đơn vị tiền tệ, đo lường) có thể đổi ngang giá. VD: *Một đô la ăn mất nghìn đồng Việt Nam.*  – GV giải thích cho HS hiểu:  + Khi tra từ điển, ta biết *cây*, *xinh*, *ăn* là từ đa nghĩa, vì từ điển liệt kê nhiều nghĩa của những từ ấy; các nghĩa của mỗi từ được đánh số thứ tự và có mối liên hệ với nhau.  + Nghĩa đầu tiên của từ được nêu trong từ điển là nghĩa gốc, các nghĩa sau đó là nghĩa chuyển. Hoạt động 4: Đặt 2 câu để phân biệt nghĩa gốc, nghĩa chuyển của một trong những từ đa nghĩa ở BT 3 (BT 4) - GV yêu cầu HS đọc BT 4.  - GV: Như vậy, có những từ có nghĩa giống nhau nhưng không thay thế cho nhau được. Khi dùng những từ này, ta cần cân nhắc để lựa chọn được từ phù hợp.  - GV nhận xét; chữa bài (nếu hs làm chưa đúng). | - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của giáo viên.  - Kết quả:  a – 4; b – 1; c – 2; d – 3.  1 – 2 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - Đại diện nhóm báo cáo  - Các HS khác nhận xét, góp ý.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả  - Các HS / nhóm khác nhận xét, góp ý.  - 1 HS đọc BT 4. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân: đặt câu vào VBT. VD:  + ***Cây***:  *\*Bạn Thắng là cây hài của lớp tôi.* (Từ ***cây*** được dùng với nghĩa chuyển.)  *\* Sân trường tôi lúc nào cũng rợp mát bóng cây.* (Từ ***cây*** được dùng với nghĩa gốc.)  + ***Xinh***:  *Em bé của tôi rất xinh.* (Từ ***xinh*** được dùng với nghĩa gốc.)  *Mẹ mua cho Thanh một chiếc cặp tóc rất xinh.* (Từ ***xinh*** được dùng với nghĩa chuyển.)  + ***Ăn***:  *Lúc chơi cờ, em bị đối thủ ăn mất quân tượng.* (Từ ***ăn*** được dùng với nghĩa chuyển.)  *Em rất thích ăn trái cây.* (Từ ***ăn*** được dùng với nghĩa gốc.)  - Một số HS phát biểu ý kiến (GV chiếu bài của HS, nếu có điều kiện).  - HS nhận xét; HS chữa bài . |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| \*Vận dụng: Nối tiếp đặt câu có từ đa nghĩa mà nghĩa gốc chỉ các bộ phận trên cơ thể người. - GV dặn HS tiếp tục tìm hiểu về các từ đa nghĩa và luyện viết câu với các từ đa nghĩa. | - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc, viết, so sánh phân số, số thập phàn.

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân số bang cách lấy mầu số chung là tích của hai mầu số và nhân, chia phân sò.

- Giài quyết được vấn đề gắn với sừ dụng các đơn vị do diện tích trong cuộc sống. Giài quyết được vắn đồ gắn với việc giai các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về sổ tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn gian.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT. Bảng nhóm (BT7)

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| - Khởi động qua trò chơi “Truyền điện”, nêu cách thực hiện cộng trừ hai PS cùng MS và lấy.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  \*Mục tiêu:  - Học sinh làm được bài tập 4,5 và 6. Giài quyết được vấn đề gắn với sừ dụng các đơn vị do diện tích trong cuộc sống. Giài quyết được vắn đồ gắn với việc giai các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về sổ tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn gian. | |
| \* Cách tiến hành:  **2. Luyện tập** (28p)  **\* Bài 5.**  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng thực hiện.  - GV chữa bài, nhận xét  **\*Bài 6**.  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu.  - HS chia sẻ.  - HS làm bài, chia sẻ kết quả :  *Bài giả*  *a) Ta có sơ đồ:*  *Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:*  *2 + 5 = 7 (phần)*  *Chị Mai đã trộn số gam bột là:*  *420 : 7 x 5 = 300 (g)*  *Chị Mai đã trộn số gam đường là:*  *420 – 300 = 120 (g)*  *Đáp số: Bột: 300 g*  *Đường 120 g*  *b) Ta có sơ đồ:*  *Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:*  *1 + 3 = 4 (phần)*  *Số lượt khách tham quan trong tuần thứ hai là:*  *240 : 4 x 1 = 60 (lượt)*  *Số lượt khách tham quan trong tuần thứ nhất là:*  *240 – 60 = 180 (lượt)*  *Đáp số: Tuần thứ nhất: 180 lượt*  *Tuần thứ hai: 60 lượt*  - HS chia sẻ.  - HS nêu yêu cầu.  - Hs chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài trong nhóm và trình bày kết quả.  *a) Khi độ dài cạnh hình vuông giảm đi 2 lần thì chu vi hình vuông giảm đi 2 lần.*  *b) Khi độ dài cạnh hình vuông giảm đi 4 lần thì chu vi hình vuông giảm đi 4 lần.*  *c) Nhận xét: Độ dài cạnh hình vuông gấp lên (hoặc giảm đi) bao nhiêu lần thì chu vi hình vuông gấp lên (hoặc giảm đi) bấy nhiêu lần.*  - HS nhận xét, chữa bài |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM (10 phút)**  \*Mục tiêu  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. | |
| \* Cách tiến hành:  **\* Bài 7.**  - Gọi HS nêu YC  - Cho HS thảo luận nhóm đôi để giải quyết bài toán  - YCHS làm bài vào bảng nhóm  - GV mời HS chia sẻ kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  - GV: Qua bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Nhừng điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - NX tiết học | - HS nêu yêu cầu.  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  Ví dụ:  *Phòng học lớp em có chiều dài khoảng 8 m, chiều rộng khoảng 6 m.*  *Diện tích phòng học khoảng: 8 x 6 = 48 (m2)*  *Làm tròn số 48 đến hàng chục được số 50.*  *Đổi: 1 ha = 10 000 m2*  *Số mặt sàn phòng học cần ghép để có diện tích là 1 ha là: 10 000 : 50 = 200 (mặt sàn)*  - HS lắng nghe  - HS nêu câu trả lời  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...…………………………………………………………………………………………

...…………………………………………………………………………………………

**Bài 5: NĂNG LƯỢNG VÀ NĂNG LƯỢNG CHẤT ĐỐT**

**( Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

-Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng chất đốt.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự học: HS quan sát hình ảnh, đọc thông tin trong SGK, tìm kiếm thông tin qua sách báo, internet.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: HS trao đổi, trình bày ý kiến về việc làm để tiết kiệm chất đốt.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: HS có ý thức bảo vệ môi trường .

- Phẩm chất chăm chỉ: HS ham tìm hiểu, học hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có ý thức tiết kiệm chất đốt .

- Phẩm chất trung thực: Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. GV:** - Tranh ảnh, clip sưu tầm thêm về các nguồn năng lượng, về sử dụng năng lượng chất đốt.

**2. HS:** - Bút dạ, bút màu, giấy A3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động ( 5 phút )**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **+ Nêu các biện pháp phòng cháy,** nổ khi sử dụng chất đốt**.**  + **Nêu các biện pháp hạn chế** ô nhiễm môi trường khi sử dụng chất đốt.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS nêu.   * HS nêu   - HS lắng nghe. |
| **B. Khám phá kiến thức mới ( 17 phút )**  ***Hoạt động 7: Tìm hiểu biện pháp tiết kiệm chất đốt***   1. **Mục tiêu**:   – Nêu được việc làm thiết thực để tiết kiệm chất đốt.  – Thu thập, xử lí thông tin và trình bày (bằng những hình thức khác nhau) về biện pháp tiết kiệm chất đốt.  **b) Cách tiến hành** | |
| *Bước 1. Làm việc cả lớp*  − GV yêu cầu HS đọc nội dung ở mục Con ong, trang 28 SGK và trả lời câu hỏi: Vì sao chúng ta cần phải khai thác và sử dụng tiết kiệm chất đốt?  – Tiếp theo, GV giao nhiệm vụ cho HS làm thực hành theo nhóm để thu thập thông tin, tìm hiểu về những việc làm tiết kiệm chất đốt.  *Bước 2. Làm việc nhóm*  GV yêu cầu nhóm trưởng cùng các bạn trong nhóm thảo luận để:  – Phân công trong nhóm, tiến hành thu thập thông tin.  – Tổng hợp và trình bày kết quả của nhóm.  *Bước 3. Làm việc cả lớp*   * GV cho một số nhóm báo cáo và thảo luận chung cả lớp. * *GV nhận xét, kết luận* | -HS đọc và trả lời: Năng lượng chất đốt không phải là nguồn năng lượng vô tận. Nó sẽ cạn kiệt nếu ta sử dụng không tiết kiệm   * HS nhận nhiệm vụ   Một số biện pháp tiết kiệm năng lượng chất đốt trong gia đình.  - Điều chỉnh ngọn lửa khi đun nấu phù hợp với diện tích đảy nồi và phù hợp với  món ăn.  – Tắt thiết bị ngay khi sử dụng xong.  – Sử dụng các loại đồ dùng, thiết bị có tính năng tiết kiệm năng lượng.  - Thay thế các phương tiện chạy bằng xăng dầu bằng phương tiện chạy bằng điện … |
| 1. **Hoạt động thực hành, luyện tập ( 8 phút )**   ***Hoạt động 8: Liên hệ, vận dụng kiến thức về sử dụng chất đốt an toàn, tiết kiệm***  **a) Mục tiêu:**  - Liên hệ, đánh giá về thực tế sử dụng chất đốt an toàn, tiết kiệm.  - Vận dụng kiến thức về sử dụng chất đốt an toàn, tiết kiệm trong đời sống.  **b) Cách tiến hành:** | |
| – GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi ở mục Luyện tập, vận dụng trang 28 SGK.  – GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn.  – Kết thúc tiết học, GV yêu cầu HS đọc nội dung mục Chìa khoá, trang 28 SGK. − GV yêu cầu HS làm các câu 6, 7, Bài 5 VBT. | * HS trả lời và chia sẻ trước lớp * HS đọc và làm bài tập |
| **D.** **Hoạt động vận dụng ( 5 phút )**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - Dặn HS về nhà chia sẻ với người thân về các biện pháp an toàn và tiết kiệm khi sử dụng chất đốt.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................

**ĐỘNG TÁC VƯƠN THỞ, ĐỘNG TÁC LƯỜN, ĐỘNG TÁC VẶN MÌNH**

**VÀ ĐỘNG TÁC BỤNG VỚI HOA**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

- Học động tác vươn thở, động tác lườn với hoa. Trò chơi “Ném vòng tiếp sức”. Hs biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

1. **Về năng lực chung:**
   1. **Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác vươn thở, động tác lườn với hoa trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

* 1. **Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác liên quan đến bài học; trang phục thể thao; còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Mừng chiến thắng”* | 5’– 7’  3’- 5’  1-2l  2lx8n  1’- 2’ | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức HS chơi trò chơi. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động.  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. |
| **II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  ***Động tác vươn thở với hoa:***  - TTCB: Đứng thẳng, hai chân chụm, hai tay đeo hoa.  - Nhịp 1, 2: Từ từ hít vào, đồng thời kiễng gót chân, hai tay đưa về trước, lòng bàn tay sấp.  - Nhịp 3, 4: Từ từ thở ra, về TTCB.  - Nhịp 5, 6: Từ từ hít vào, đồng thời kiễng gót chân, hai tay đưa qua ngang lên cao chếch chữ V, lòng bàn tay hướng vào nhau, đầu ngửa.  - Nhịp 7, 8: Từ từ thở ra, về TTCB.  ***Động tác lườn với hoa:***  - TTCB: Đứng thẳng, hai chân chụm, hai tay đeo hoa.  - Nhịp 1: Chân trái bước sang ngang rộng bằng vai, hai tay đưa sang ngang, lòng bàn tay sấp.  - Nhịp 2: Kiễng gót chân trái, chuyển trọng lượng cơ thể vào chân phải. Nghiêng lườn sang trái, tay phải đưa qua ngang lên cao ép sát tai, mắt nhìn tay trái.  - Nhịp 3: Về tư thế như nhịp 1.  - Nhịp 4: Về TTCB.  - Nhịp 5, 6, 7, 8 thực hiện như nhịp 1, 2, 3, 4, nhưng đổi bên. | 5’–7’ | - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs. | - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \* |
| **III. Hoạt động luyện tập:**  \* Tập động tác vươn thở, động tác lườn với hoa:  *- Tập luyện cá nhân*  *- Tập luyện theo cặp*  *- Tập luyện theo tổ nhóm*  *- Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi *“Ném vòng tiếp sức”*** | 10-15’  3 lần  3 lần  3 lần  1lần  1’–3’ | - GV tổ chức cho HS luyện tập  - GV quan sát, nhận xét, sửa sai cho HS.  - GV tổ chức cho HS luyện tập cặp đôi  - GV sửa sai  - Yc tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực quy định.  - GV sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi. | - HS tập theo hướng dẫn của giáo viên        ∇  - Hs tiến hành tập luyện cặp đôi theo sự hướng dẫn của Gv:    ∇    - Hs tiến hành tập luyện theo tổ nhóm dưới sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp:  • • • • • • • • • •  • •  ∇  • •  • •  • •  • •  -Tổ trưởng điều khiển lớp tập luyện  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. |
| **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 4’- 6’ | - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

……………………………………………………………………………………

**Thứ sáu ngày 1 tháng 11 năm 2024**

**GÓC SÁNG TẠO**

**CÓ CÔNG MÀI SẮT CÓ NGÀY NÊN KIM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Viết được đoạn văn giới thiệu một tác phẩm đã đọc (hoặc nghe, xem) về người có ý chí, nghị lực (hoặc đoạn văn nêu cảm nghĩ về một câu tục ngữ đã học trong Bài 4). Giới thiệu được bài viết với các bạn.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết thể hiện cảm xúc khi đọc, nói, viết.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học: qua việc tìm ý, viết đoạn văn và giới thiệu đoạn văn.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: qua HĐ viết và trang trí bài viết

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm, lớp.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Thông qua các hoạt động nhóm, trao đổi trong bài học, biết trân trọng và yêu quý bạn bè.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, tinh thần quyết tâm vượt khó..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu, giấy A0, A4, giấy có dòng kẻ ô li.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một, kéo, hồ dán, giấy màu, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV cho HS xem vi deo phim thiếu nhi ( you tube) **Có công mài sắt có ngày nên kim**.  - Qua câu chuyện em rút ra bài học gì cho bản thân?   GV giới thiệu bài học: Hai tuần nay, các em đã học nhiều câu chuyện, bài thơ, bài văn và đã thảo luận về chủ điểm *Có chí thì nên*. Hôm nay, trong HĐ *Góc sáng tạo*, chúng ta sẽ viết đoạn văn về chủ điểm này và giới thiệu bài viết của mình với các bạn và cô (thầy) nhé!  - GV ghi tên bài học: **Góc sáng tạo “Có công mài sắt có ngày nên kim”.** | - HS xem  - HS trả lời cá nhân  - HS ghi bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  - HS nắm được nội dung cần có trong bài trang trí.  - HS giới thiệu, bình chọn cho bài viết hay. | |
| **1. Hoạt động 1: Viết đoạn văn, trang trí bài viết (BT 1)**  **Cách tiến hành**  - GV sử dụng SGK, yêu cầu HS đọc và nắm yêu cầu của bài tập 1. GV yêu cầu HS dựa vào gợi ý trong SGK để viết đoạn văn cho đủ ý.  - Gv lưu ý HS chọn một trong 2 đề.  - GV theo dõi HS làm bài.  **Hoạt động 2: Giới thiệu và bình chọn bài viết ( BT 2,3).**  **Cách tiến hành**  - GV cho HS đọc BT2,3, sau đó, tổ chức cho HS giới thiệu bài viết.  (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện)  - GV hướng dẫn các nhóm trình bày sản phẩm lên giấy A0 trên tường hoặc bảng lớp (sử dụng kĩ thuật phòng tranh).  - GV hướng dẫn đại điện của nhóm giới thiệu sản phẩm.  - GV tổ chức cho HS bình chọn bài viết hay, trang trí đẹp. | - 1 HS đọc yêu cầu của BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - Một số HS tự trình bày trước lớp về đề mình sẽ viết. (Thực hiện nhanh)  - Dựa vào nội dung gợi ý trong SGK, HS viết đoạn văn.  + Dán hình đã chuẩn bị sẵn hoặc vẽ, trang trí bài viết.  - Một số HS báo cáo kết quả .  - HS nhận xét, bình chọn những bài viết hay, trình bày đẹp.  - HS nhận xét về tiết học  - HS lắng nghe  - HS nhận xét, bình chọn những bài viết hay, trình bày đẹp. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** |  |
| - GV cho HS tự nhận xét về tiết học: Tiết học có gì vui? Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất? Sau tiết học, em đã biết làm những việc gì? Em mong muốn điều gì ở những bài Góc sáng tạo tiếp theo?  - GV nhận xét, đánh giá về tinh thần, thái độ học tập và sản phẩm của HS; tuyên dương những em có bài nói, bài viết hay, sản phẩm trang trí đẹp, những HS tiến bộ hơn các buổi học trước.  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ sản phẩm với người thân trong gia đình.  + Hoàn thành bài *Tự đánh giá*SGK tr.65. | - HS nhận xét về tiết học  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................

**EM VUI HỌC TOÁN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Thực hành tìm hiểu ý nghĩa những con số trong thực tế, tìm hiểu ý nghĩa số căn cước công dân.

- Thực hành tô, vè, cắt ghép tạo thành dụng cụ học số thập phân và sư dụng để đọc, viết, biểu diễn các số thập phàn.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT. Quyển lịch bàn cũ.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Bút màu, kéo, keo, giấy màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  - Khởi động qua trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”, 1 HS nêu các dãy số như biển số xe, số điện thoại, mã vạch…  - Nhận xét, tuyên dương.  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  \*Mục tiêu:  - Thực hành tìm hiểu ý nghĩa những con số trong thực tế, tìm hiểu ý nghĩa số căn cước công dân.  - Thực hành tô, vè, cắt ghép tạo thành dụng cụ học số thập phân và sư dụng để đọc, viết, biểu diễn các số thập phàn. | |
| \* Cách tiến hành:  **\*Bài 1**. *Tìm hiểu ý nghía những con số*  - Gọi HS nêu YC  - GV: yêu cầu học sinh thảo luận nhóm, tìm hiểu về các con số.  - YCHS làm bài vào bảng nhóm  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  **\* Bài 2.** *Làm công cụ học số thập phân*  - Gọi HS nêu YC  - GV đặt vấn đề gợi lên nhu cầu làm công cụ học số thập phân.  - GV và HS thống nhất tiêu chí của sán phẩm, chăng hạn:  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV mời HS lên bảng thực hiện vận dụng công cụ vào chơi trò chơi.  - GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm  - HS thực hiện theo nhóm, cứ dại diện trinh bày những thông tin tìm hiểu dược, chọn cách trinh bày đê bài trình bày ân tượng, hàp dần:  *a)- Số nhà được sử dụng để xác định vị trí cụ thể của một ngôi nhà, căn hộ hoặc tòa nhà trong một khu vực nhất định.*  *- Biển số xe được sử dụng để định danh và xác định các phương tiện giao thông; quản lý và kiểm soát xe cơ giới, đồng thời cung cấp thông tin quan trọng về pháp lý và sử dụng của các phương tiện.*  *b) Ý nghĩa số căn cước công dân:- 3 chữ số đầu tiên: là mã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc mã quốc gia nơi công dân đăng ký khai sinh.*  *- Chữ số tiếp theo: cho biết thế kỷ được sinh ra và giới tính*  *- 2 chữ số tiếp theo: là hai chữ số cuối của năm sinh*  *- 6 chữ số cuối cùng: là khoảng số ngẫu nhiên.*  *c) Ví dụ*  *001153000257 thì trong đó:*  *- Số 001 là mã thành phố Hà Nội*  *- Số 1 thể hiện giới tính Nữ, sinh tại thế kỷ 20*  *- Số 53 thể hiện công dân sinh năm 1953 (thuộc thế kỷ 20)*  *- Số 000257 là dãy số ngẫu nhiên.*  - HS trình bày trước lớp  - HS nêu yêu cầu của bài  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  *a) Sơ đồ giá trị vị trí thập phân, bảng lật số thập phân,..*  *b) Ví dụ: Làm bảng lật số thập phân*  *Bước 1: Chuẩn bị giấy trắng, bìa cứng, lò xo, dụng cụ đục lỗ, keo dán, thước kẻ, bút, kéo.*  *Bước 2: Cắt các mảnh giấy màu và viết các số từ 0 đến 9*  *Bước 3: Gập miếng bìa cứng thành khung hình tam giác, đục lỗ ở phần đỉnh và lồng phần lo xo.*  *Bước 4: Lồng các mảnh giấy vào lò xo.*  - HS thực hiện chơi trò chơi “Đố bạn”: Nêu một yêu cầu liên quan đến lập số thập phân hoặc làm tròn số thập phân theo một điều kiện nào đó. Người chơi sử dụng “Dụng cụ học số thập phân” để thực hiện yêu cầu, ai thực hiện nhanh và đúng được thương điểm. Kết thúc trò chơi, ai có nhiều điểm hơn thi thắng cuộc. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM (10 phút)**  \*Mục tiêu  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. | |
| \* Cách tiến hành:  - HS nói câm xúc sau giờ học.  - HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.  - HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì?  - NX tiết học | - HS lắng nghe, chia sẻ theo yêu cầu của giáo viên |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...…………………………………………………………………………………………

**BÀI 6: VƯƠNG QUỐC PHÙ NAM**

***( tiết 1)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng đặc thù:**

*-Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí:* Trình bày được thành lập của nước Phù Nam. Mô tả một số hiện vật khảo cổ của Phù Nam.

*-Tìm hiểu lịch sử và địa lí:* Tìm, tra cứu hoặc sưu tầm thông tin cơ bản về vương quốc Phù Nam qua truyền thuyết và bằng chứng khảo cổ học.

*-Vận dụng kiến thức, kĩ năng học:* Sử dụng kiến thức lịch sử và một số truyền thuyết lịch sử mô tả một số hiện vật khảo cổ của Phù Nam qua sơ đồ tư duy.

**2. Năng lực chung:**

*-Giao tiếp và hợp tác:* Tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

*-Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày kết quả thể hiện sự sáng tạo.

*-Tự chủ và tự học:* Chủ động lựa chọn và mô tả hình ảnh một hiện vật khảo cổ của Phù Nam.

**3. Phẩm chất**

*-Yêu nước:* Tự hào về những giá trị văn hóa của cư dân Phù Nam.

*-Trách nhiệm*: Trân trọng, giữ gìn những giá trị văn hóa cư dân Phù Nam**.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

-Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

-Tranh ảnh vương quốc Phù Nam.

-SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều.

-Bảng con, giấy A4, bút viết, Phiếu bài tập 1,2

**2. Đối với học sinh**

-SHS Lịch sử và Địa lí 5 bộ sách Cánh diều.

-Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua Hoạt động, HS:  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b. Cách tiến hành** | | |
| - GV trình chiếu hình ảnh và dẫn dắt câu hỏi: *Bình gốm Nhơn Thành được phát hiện năm 1994 tại khu vực Đá Nổi, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Đây không chỉ là một hiện vật tiêu biểu của nền văn hóa Ốc Eo mà còn là sản phẩm vật chất quan trọng minh chứng cho giai đoạn lịch sử phát triển rực rỡ Vương quốc Phù Nam.*  Museum of Can Tho City::.  *Bình gốm Nhơn Thành*  *+ Hãy chia sẻ những điều em biết về vương quốc này.*  - GV mời 1 – 2 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu cho HS.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Vương quốc Phù Nam là một vương quốc cổ nổi tiếng với sự phát triển ổn định và vững mạnh. Để tìm hiểu sâu hơn, chúng ta sẽ cùng nhau đến với bài:* ***Bài 6: Vương quốc Phù Nam*** | | - HS lắng nghe dẫn dắt và quan sát hình ảnh.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu sự thành lập Vương quốc Phù Nam**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trình bày được sự thành lập Vương quốc Phù Nam qua truyền thuyết lập nước và một số bằng chứng khảo cổ.  **b. Cách tiến hành** | | |
| - GV chia HS cả lớp thành các nhóm nhỏ: *Quan sát hình 2, 3, 4 và đọc thông tin mục 1 SHS tr.31 – tr.32 để hoàn thành Phiếu học tập số 1.*  - GV mở rộng kiến thức, khai thác kênh hình cho HS:  *+ Hình 2: Dấu tích cọc gỗ làm móng nhà sàn của cư dân phù Nam tại di tích Nền Chùa (Kiên Giang): Các cọc nhà sàn được tìm thấy tại khu vực ấp Trầm Dưỡng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Những gọc gỗ này góp phần khẳng định đời sống vật chất của cư dân Phù Nam cũng như sự tồn tại của Vương quốc Phù Nam.*  *+ Hình 3: Dấu tích Đền thần Mặt trời Gò Cây Thị (An Giang): Di tích Gò Cây Thị nằm trên một gò cao thuộc ấp Trung Sơn, thị trấn Ốc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Những dấu tích kiến trúc ở đây đã góp phần làm rõ hơn lịch sử ra đời cùng với sự phát triển rực rỡ của nền văn hóa.*  - GV mời đại diện 2 nhóm HS trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV cho HS xem video: Vương quốc Phù Nam:  - Em có nhận xét gì về vương quốc Phù Nam?  - GV nhận xét | | - HS chia thành các nhóm và lắng nghe nhiệm vụ.  - HS quan sát *Phiếu học tập số 1.*  - HS quan sát hình ảnh và lắng nghe, tiếp thu.  - HS trình bày *Phiếu học tập số 1.*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **SỰ THÀNH LẬP VƯƠNG QUỐC PHÙ NAM**  *Nhóm:…*   |  |  | | --- | --- | | **Sự thành lập Vương quốc Phù Nam** | | | Thời gian ra đời và tồn tại | Từ thế kỉ I đến thế kỉ VII | | Địa bàn | Phần lớn ở Nam Bộ của Việt Nam ngày nay. | | Theo truyền thuyết | Hỗn Điền từ Ấn Độ tới đất Phù nam, kết hôn với Liễu Diệp và cùng nhau cai trị Vương quốc Phù Nam. | | Theo một số bằng chứng khảo cổ | Bia đá khắc chữ San – krit, tượng thần Vit – xnu, dấu tích công trình bằng gỗ, gạch… (cọc gỗ làm móng, nhà sàn tại di tích Nền Chùa ở Kiên Giang, dấu tích Đền thần Mặt trời Gò cây Thị ở An Giang)… | |   - Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  -HS xem video  -HS suy nghĩ trả lời câu hỏi  Vương quốc Phù Nam: *Nước Phù Nam ở phía nam quận Nhật Nam, trong vịnh lớn ở phía tây của biển, cách Nhật nam đến 7 000 lí… Nước rộng lớn 3 000 lí, đất trũng ẩm thấp nhưng bằng phẳng, rộng rãi. Khí hậu, phong tục đại đế cũng giống như Lâm Ấp. Sản xuất vàng, bạc, đồng, thiếc, trầm hương, mộc hương, ngà voi….*  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số hiện vật khảo cổ của Phù Nam**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS mô tả được sự một số hiện vật khảo cổ của Phù Nam.  **b. Cách tiến hành** | | |
| - GV chia HS trong lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ: *Quan sát Hình 5,6,7,8 và thông tin mục 2 SHS tr.31- tr.32 và hoàn thành Phiếu học tập số 2:*  *+ Nhóm 1: Mô tả hiện vật trong hình 5.*  *+Nhóm 2: Mô tả hiện vật trong hình 6 và so sánh hình 6 và hình 5.*  *+ Nhóm 3: Mô tả hiện vật trong hình 7.*  *+ Nhóm 4: Mô tả hiện vật trong hình 8.*  - GV cho HS xem một số hình ảnh hiện vật khảo cổ Phù Nam:  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có)  - GV nhận xét, chốt kiến thức:  - GV hướng dẫn học sinh đọc mục *Em có biết SHS tr.31 về bếp cà ràng* | | *-Nhận nhiệm vụ, thỏa luận nhóm theo yêu cầu*  *-HS quan sát tranh*  *-Chia sẻ trước lớp*  *+ Nhóm 1: Mô tả hiện vật hình 5*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **MÔ TẢ HIỆN VẬT HÌNH 5**  *Nhóm:…*   |  |  | | --- | --- | | **Mô tả hiện vật** | | | Tên gọi hiện vật | Bếp cà ràng của cư dân Phù Nam | | Chất liệu | Đất nung | | Nơi phát hiện | Địa bàn thuộc Cần Thơ ngày nay | | Hình dạng | Có kích thước nhỏ, thành cao hình số 8 để chắn gió, chứa củi, tro và giữ nhiệt. | | Công dụng | Dùng để đun nấu, có thể để trên sàn nhà bằng tre nứa, ván gỗ, trên thuyền. | |   *+ Nhóm 2: Mô tả hiện vật hình 6*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **MÔ TẢ HIỆN VẬT HÌNH 6**  *Nhóm:…*   |  |  | | --- | --- | | **Mô tả hiện vật** | | | Tên gọi hiện vật | Bếp cà ràng của cư dân Nam Bộ ngày nay | | Chất liệu | Đất nung | | Nơi phát hiện | Phổ biến ở Nam Bộ ngày nay | | Hình dạng | Có kích thước nhỏ, thành cao để chắn gió, chứa củi, tro và giữ nhiệt. | | Công dụng | Dùng để đun nấu, có thể để trên sàn nhà bằng tre nứa, ván gỗ, trên thuyền. Ngày nay bếp cà ràng được người dân Nam Bộ sử dụng phổ biến trên tàu, thuyền ở vùng sông nước. | |   *+ Nhóm 3:Mô tả hiện vật hình 7*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **MÔ TẢ HIỆN VẬT HÌNH 7**  *Nhóm:…*   |  |  | | --- | --- | | **Mô tả hiện vật** | | | Tên gọi hiện vật | Khuyên tai của cư dân Phù Nam | | Chất liệu | Vàng | | Nơi phát hiện | Địa bàn thuộc An Giang ngày nay | | Hình dạng | Hình tròn, trang trí hoa văn. | | Công dụng | Dùng làm trang trí. | |   *+ Nhóm 4: Mô tả hiện vật hình 8.*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **MÔ TẢ HIỆN VẬT HÌNH 8**  *Nhóm:…*   |  |  | | --- | --- | | **Mô tả hiện vật** | | | Tên gọi hiện vật | Tượng thần Vít - xnu | | Chất liệu | Đồng | | Nơi phát hiện | Địa bàn thuộc Rạch Gía (Kiên Giang) ngày nay | | Hình dạng | Một người đàn ông trong tư thế đứng, đầu đội mũ hình trụ, có 4 tay, hai cánh tay sau: một tay cầm vỏ ốc, hai cánh tay trước: một tay cầm quá cầu, tay còn lại đặt lên cây chủy dài. | | Công dụng | Dùng làm tượng thờ thần Vít – xnu. | |   -Nhận xét nhóm bạn  -Đọc bài trong GSK |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu**: Giúp HS củng cố kiến thức đã học về sự hình thành vương quốc Phù Nam. Vẽ được sơ đồ tư duy  **b. Cách tiến hành** | | |
| **Vẽ sơ đồ “Sự thành lập của vườn quốc Phù Nam”**  - Mời cả lớp làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Vẽ vào vở sơ đồ “Sự thành lập của vương quốc Phù Nam” gợi ý dưới đây:  **-** Khuyến khích HS trình bày sáng tạo, sử dụng tranh ảnh trong sơ đồ tư duy.  - Cho HS lên bảng lớp trình bày kết quả bài làm.  - Cho cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - Nhận xét tuyên dương. | - Cả lớp làm việc cá nhân theo yêu cầu của bài tập.  - Vẽ sơ đồ tư duy.    - Một số HS trình bày bài.  - Quan sát, nhận xét  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  **b. Cách tiến hành** | | |
| - Cho HS quan sát hình ảnh một khu di tích của Việt Nam.  + Đây là địa danh nào?  + Em hãy chia sẻ những hiểu biết của mình về khu di tích lịch sử trên?.  - Mời HS nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Vương quốc Phù Nam*  + Có ý thức chăm chỉ, tìm tòi, học hỏi những phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.  + Đọc trước *Bài 6 Vương quốc Phù Nam ( T2)* | | -Quan sát  -Trả lời câu hỏi  -Nhận xét |

**Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 3: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảm xúc của em**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG ( 5 phút)**   **\* Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  - **Cho HS chơi trò chơi bong bóng cảm xúc.**  - Luật chơi: Bạn quản trò sẽ mời ba bạn lên tham gia thổi bóng. Các bạn dưới lớp sẽ cùng tập trung chú ý quan sát.  - Dự đoán các câu hỏi có thể xảy ra:  + Theo bạn điều gì đã tác động làm cho quả bóng bay vỡ tung?  + Tại sao bạn lại không thổi được quả bóng?  + Vì sao quả bóng của bạn lại không bị vỡ?  -Giáo viên sẽ nhận xét, giải thích và dẫn dắt vào bài học. Các con ạ, trong cuộc sống hàng ngày của mỗi chúng ta. Việc kiềm chế cảm xúc giúp ngăn chặn những cảm xúc tiêu cực không được kiểm soát, tránh tình trạng đau khổ và tức giận kéo dài. Chính vì thế nên để có thể kiềm chế cảm xúc cũng là cách giúp bạn giao tiếp hiệu quả hơn và duy trì những mối quan hệ tốt đẹp với người xung quanh.  Để làm rõ hơn, nắm được cách kiềm chế cảm xúc thì cô trò ta cùng đi vào bài học ngày hôm nay. ***Tuần 8 – Tiết 3: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảm xúc của em:* Làm chủ cảm xúc – Nghĩ tích cực**  **B. Hoạt động 4: Thực hành kiểm soát cảm xúc**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Thực hành kiểm soát cảm xúc trong một số tình huống cụ thể.  - Tự đánh giá được về khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.  **b. Cách tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Thảo luận về cách kiểm soát cảm xúc bản thân trong các tình huống.***  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS). Chia lớp thành 6 nhóm.  - GV nêu yêu cầu:  + Các nhóm trưởng sẽ lên bốc thăm tình huống. + Thời gian chuẩn bị cho các các nhóm là 10 phút. Các tình huống các nhóm sẽ có tối đa 5 phút để trình bày.  *+ Các nhóm sẽ thể hiện cách xử lí của nhóm mình bằng hình thức đóng vai.*  - GV trình chiếu các tình huống để các nhóm lần lượt lên thực hiện.  **+ Tình huống 1: Trong giờ ra chơi, Thành nói những điều chế nhạo Lan, các bạn xung quanh cười ầm lên. Nếu là Lan, em sẽ làm gì?**     * Kết thúc tình huống của nhóm giáo viên sẽ đưa ra các câu hỏi dành cho các nhóm còn lại dưới lớp. * Các con có đồng ý với cách giải quyết của nhóm bạn không? * Nếu bản thân con ở trong tình huống đó con sẽ giải quyết như thế nào? * GV gọi 3,4 HS ở các nhóm khác nhau đưa ra hướng giải quyết của cá nhân các con. * GV chốt đây là hành vi không tốt và các con không nên làm.   **+ Tình huống 2: Minh đi vào phòng, thấy em bé đang vẽ nguệch ngoạc vào sách của Minh. Nếu là Minh, em sẽ làm gì?**    **+ Tình huống 3: Trên đường đi học về, Long thấy một nhóm bạn đang đá bóng ở sân chơi của khu phố. Bỗng quả bóng sút thẳng về phía Long, Long ngã ra đất và cảm thấy rất đau. Nếu là Long, em sẽ làm gì?**     * Giáo viên đưa ra thêm nhận xét từ tình hình thực tế của trường mình khi cuối giờ học cô quan sát thấy rất nhiều bạn ở lại chơi đá bóng. Nếu như em là Long thì em sẽ có thái độ cư xử như thế nào?   ***Nhiệm vụ 2: Đánh giá về khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân sau khi đóng vai***  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá về khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân sau khi đóng vai.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ và những điều bản thân học được sau khi đóng vai thực hành kiểm soát cảm xúc.  ***- GV kết luận: Kiểm soát cảm xúc là kĩ năng quan trọng trong cuộc sống của mỗi người. Biết cách kiểm soát cảm xúc giúp chúng ta làm chủ bản thân tốt hơn, tránh được những xung đột trong các mối quan hệ, từ đó sẽ tự điều chỉnh và thể hiện cảm xúc theo cách phù hợp nhất.***  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học về Sự thay đổi của em.  **b. Cách tiến hành**  ***Trò chơi ô chữ bí mật***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi hàng ngang để tìm ra được từ khoá hàng dọc.  **Câu 1:** ***Ô chữ gồm 6 chữ cái: Trước các kì thi, học sinh thường cảm thấy như thế nào?***   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | L | O | L | Ắ | N | G |   ***Câu 2: Hàng ngang thứ 2 là ô chữ gồm 4 chữ cái: Đây là trạng thái cảm xúc trái ngược với vui?***   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | B | U | Ồ | N |   ***Câu 3: Ô chữ gồm 6 chữ cái: Trái nghĩa với từ “ghét bỏ” là?***   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Y | Ê | U | M | Ế | N |   ***Câu 4: Hàng ngang này gồm 8 chữ cái: Em hãy điền từ còn thiếu vào chỗ trống:***  ***………..là trạng thái lí tưởng, không có gì sánh được.***   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | T | U | Y | Ệ | T | V | Ờ | I |   **Câu 5:** ***Ô chữ ở hàng ngang thứ 5 gồm 5 chữ cái: Đôi khi bạn cảm thấy chỉ có một mình mình. Cảm xúc đó của bạn sẽ được gọi là gì?***   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | C | Ô | Đ | Ơ | N |   ***Câu 6: Hàng ngang số 6 gồm 8 chữ cái và được bắt đầu bằng chữ “T”: Đây là trạng thái mất hết niềm tin, không còn gì để hi vọng?***   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | T | H | Ấ | T | V | Ọ | N | G |   ***Câu 7: Đây là ô chữ có 6 chữ cái: Nhiệm vụ sau khi học sinh học xong phần kiến thức mới thì giáo viên thường giao gì cho học sinh để giúp học sinh luyện tập các bài đã học?***   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | B | À | I | T | Ậ | P |   ***Câu 8: Nếu ai đó làm tổn thương đến danh dự của bản thân mình và của người khác. Đó sẽ được gọi là cảm xúc gì? Đây là một ô chữ gồm 7 chữ cái.***   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | X | Ú | C | P | H | Ạ | M |  * **GV chiếu ô chữ khoá cần tìm:**   C:\Users\PICA\Downloads\ô chữ.jpg  **Vậy qua tiết học các con đã gặp những tình huống nào mà nó đã giúp các con bộc lộ được cảm xúc của mình?**  - GV nhận xét tuyên dương  - Cho HS bộc lộ cảm xúc của mình bằng hình thức giơ thẻ.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Vận dụng *Bí kíp kiểm soát cảm xúc* đã làm để thực hành kiểm soát cảm xúc trong cuộc sống hằng ngày. | + HS dưới lớp sẽ giơ tay trả lời.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn của GV.   * HS lắng nghe và làm theo yêu cầu của cô giáo.   - HS đại diện của các nhóm lên trình bày.  - HS lắng nghe, trả lời.  - Sau khi nhóm đóng vai xong tình huống. Đại diện nhóm sẽ đưa ra các câu hỏi:  + Các bạn có đồng ý với cách giải quyết tình huống của nhóm tớ không?  + Mời các nhóm còn lại sẽ đưa ra ý kiến đóng góp từ thực tế bản thân các bạn đã trải nghiệm.  - Sau khi nhóm đóng vai xong tình huống. Đại diện nhóm sẽ đưa ra các câu hỏi:  + Các bạn có đồng ý với cách giải quyết tình huống của nhóm tớ không?  + Mời các nhóm còn lại sẽ đưa ra phương án để cùng xử lí tình huống.  - HS đưa ra các phương án khác nhau mà tự bản thân học sinh có lúc đã trải qua tình huống đó.  - HS lắng nghe, trả lời câu hỏi.  - gọi 2,3 HS trả lời.   * HS lắng nghe, chia sẻ   - HS lắng nghe, tham gia trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia sẻ.   * HS giơ thẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy.**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………